

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ **_QUYỂN THƯỢNG_**

Hán dịch : Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

Việt dịch : VỌNG CHI - HUYỀN THANH

Cúi lậy Tỳ Lô Giá Na Phật
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Tôi theo Đại Nhật Kinh Vương nói
Cúng dường dựa theo mọi nghi quỹ
Như vậy sẽ mau chóng thành tựu
Thoạt tiên thành tựu lợi tự tha
Các Phương Tiện, Nguyện, Trí vô thượng
Phát khởi Tất Địa do Tín Giải
Tất cả Như Lai Thắng Sinh Tử (Con Thắng Sinh của Như Lai)
Các Hình , Chân Ngôn, thân Đức Phật
Là nơi an trú Ấn oai nghi
Chân Ngôn thù thắng, chốn hành đạo
Đại Thừa Phương Quảng thấy tin sâu
Vì thương sinh chúng mãi luân hồi
Nên tùy lợi ích mà khai diễn
Ý cần quyết định và cung kính
Phát khởi tâm thành , tin vững sâu
Trì Diệu Chân Ngôn, hành Điều Phục
Giải hết muôn duyên đủ ngọn ngành
Đã được truyền dạy ấn khả xong
Gặp Thầy như thế nên cung kính
Chiêm ngưỡng xem như Thầy cõi thế
Cúng dường trợ cấp tùy theo việc
Khéo thuận ý Thầy, tạo an vui
Cúi đầu xin Đấng Thắng Thiệu Thệ
Nguyện Tôn tương ứng dạy truyền con
_ Ngay nơi chốn ấy Thầy xây dựng
Đàn tròn vi diệu Tạng Đại Bi
Như pháp triệu vào Man đồ la (Maṇḍala_ Đàn Trường)
Tùy căn truyền thụ Tam Muội Gia (Samaya_ Bản Thệ
Nguyện)
Đàn Trường, Giáo, Bản Chân Ngôn ấn
Lắng ghi lời Tôn Sư truyền miệng

Thấy đều luôn phụng thỉnh, cúng dường
Nơi thụ học Thầy cùng Phạm Hạnh
Mỗi mỗi đừng mang tâm hủy hoại
_ Tiếp, lễ Quán Đỉnh truyền Giáo Tôn
Hỏi nơi tu nghiệp của Chân Ngôn
Kẻ Trí mong Thầy ấn khả xong
Y theo địa phương, chốn thích nghi
Như Pháp dựng bày Man đồ la
Lại thường đầy đủ Tuệ Kham Nhẫn
Tĩnh mệnh dù có bạn hay không
Nên cùng Diệu Pháp cùng Kinh quyển
Quyết hành thành tựu pháp Tự tha
Chẳng nương Trời (Các vị Trời) khác trừ sợ hãi
Đầy đủ như trên, ấy bạn lành
_ Hành nhân chọn được nơi chốn xong
Mỗi ngày an trú nơi Niệm Tuệ
Y Pháp nằm nghỉ và thức giấc
Trừ hết tất cả điều gây chướng
Nên hướng về phương có Bản Tôn
Toàn thân sát đất chống tay lễ
**“Quy mệnh mười phương Chính Đẳng Giác
Ba đời tất cả đủ ba Thân
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
Quy mệnh Chúng Bồ Đề Bất Thoái
Quy mệnh các Minh, Tôn Bí Mật
Thanh Tịnh ba nghiệp, cung kính lễ ”**

_ Tác Lễ Phương Tiện Chân Ngôn :

**Án -Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Ta Dã Nhĩ Phộc Ngật Chất
Đa Bá Na Mạn Ná Nan Lỗ Nhĩ ”**

OM NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA VAJRA
VANDANĀM KARA UMI

*Quy gối phải xuống, hối tội xưa
Con do gom chứa sự vô minh
Gây nên tội lỗi thân, miệng, ý
Tham, dục, sân, si che bản tâm
Đối với Phật, Pháp, Thánh Hiền Tăng
Cha mẹ, đạo sư với bạn lành
Cũng như vô lượng ức chúng sinh
Luân chuyển chìm trong giòng sinh tử
Lầm lỡ tạo nên bao tội nặng
Nay đối trước mười phương chư Phật
Sám tội xưa nguyện chẳng dám làm*

_ Xuất Tội Phương Tiện Chân Ngôn (Dùng Đại Tuệ Dao Ấn)

“ Án Tát Phộc Bá Ba Tát-Bố Tra Ná Ha Năng Phộc Nhật-La Dã Sa Phộc Hạ ”

OM SARVA PÀPA SPHAṬ DAHANA VAJRÀYA SVÀHÀ

*Quy mệnh mười phương Phật ba đời
Ba loại Thường Thân Tạng Chính Pháp
Mọi Bí mật Bồ Đề thắng nguyện
Nay con đều chân chính Quy Y*

_ Quy Y Phương Tiện Chân Ngôn

“ Án Tát Phộc Một Đà Mạo Địa Tát-Đát-Mạn Thiết La Tiên Nghiệt Sa Nhĩ Phộc Nhật-La Đạt Ma Hiệt Lộ ”

OM SARVA BUDDHA BODHISATVANÀM SARANAM
GACCHAMI VAJRA DHARMA HRÌH

*Con tịnh thân này lìa bợn nhơ
Cùng thân, miệng, ý của ba đời
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn
Phụng hiến tất cả chư Như Lai*

_ Thí Thân Phương Tiện Chân Ngôn (Dùng Độc Cổ Xử Ấn)

“Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa , Bồ Nặc Bát-La Phộc Ngật Đa Năng Đa Đát Mãn Nam. Niết-Ly Dã Đa Dạ Nhĩ . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Thất Giá Địa Đễ Sất Sá . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Nặc . Nam Mô A Vị Thiết Đổ ”

OM SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTÀNÀYA ATMANAM
NIRYÀTA YÀMI . SARVA TATHÀGATA'SCA ADHIṢṬATAM .SARVA
TATHÀGATA JÑÀ ME AVÍ SA TU

*Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu thắng nguyện
Nay con khởi Pháp cứu quần sinh
Bao giòng giống khổ gây phiền nhiễu
Cùng với Vô Tri, não hại thân
Cứu nhiếp, Quy Y khiến giải thoát
Thương làm lợi ích các Hàm Thức*

_ Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn (Dùng Kim Cương Phộc Ấn)

“ Án Mạo Địa Chất Đa . Mẫu Đát Ba Ná Dạ Nhĩ ”

OM BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

*Trong khắp cả mười phương Thế Giới
Có bao nhiêu bậc Chính Biển Tri
Mọi lời khéo léo ý thâm sâu
Chỉ riêng Phật rộng độ sinh muôn loài
Bao nhiêu nghiệp tu trì Phước Đức
Nay con xin hết thảy tùy vui*

_ Chân Ngôn ấy là : (Dùng Quy Mệnh Hợp Chưởng)

“ Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa . Bồ Nặc Nặc Năng Nỗ Mộ Nại Na Bồ Nặc Mê Già . Tam Mộ Nại-Ra Tát-Phả La Ninh , Tam Ma Duệ , Hồng ”

OM SARVA TATHAGATA PUNYA JÑANA ANUMUDANA , PÙJA
MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HÙM

*Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
Bồ Tát, bậc bí mật cứu thế
Nguyện xin khắp cả mười phương Giới
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp*

_ Khuyến Thỉnh Chân Ngôn :

**“ Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa. Đệ Sái Ninh Bồ Nặc Ninh Già Mộ Nại
Ra . Tát-Phả La Ninh , Tam Ma Duệ . Hồng ”**

OM SARVA TATHAGATA ADDHEṢAṆA PÙJA MEGHA
SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HÙM

*Nguyện nơi cư trú của Phạm Phu
Mau lìa khổ não bám trên thân
Sẽ được đến nơi không nhớ bản
Trụ thân Vô Tỉnh trong Pháp Giới*

_ Thỉnh Pháp Thân Chân Ngôn (Dùng Ngoại Phộc Phong Câu)

**“ Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa . Nại Đệ Sái La Nhĩ . Tát Phộc Tát
Đát-Phộc Hệ Đa Lật-Tha Đa. Đạt Ma Đà Đổ Tát Thế Để Lật-Phộc Mạt Để ”**

OM SARVA TATHAGATA ADDHEṢA YAMI - SARVA SATVA
HITA ARTHAYA DHARMADHÀTU STHITIRBHAVATU

*Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được
Vì muốn lợi cho mọi chúng sinh
Nay con chân chính hồi hướng hết
Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề*

_ Hồi Hướng Chân Ngôn :(Dùng Phổ Thông Ấn)

**“ Án Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa . Niết-Ly Dã Đát Nãng Bồ Nặc Ninh
Già Tam Mộ Nại-La . Tát-Phả La Ninh La Ninh Tam Ma Duệ . Hồng ”**

OM SARVA TATHAGATA NIRYÀTANA PÙJA MEGHA SAMUDRA
. SPHARAṆA SAMAYE HÙM

Muốn khiến toàn Thân Tâm thanh tịnh
Xót thương cứu nhiếp nơi Tự Tha
Tâm tịnh như vậy lìa bợn nhớ
Tùy nơi ưa thích, thân an tọa
_ Tiếp, kết Tam Muội Gia
Lại vào Pháp Giới Sinh
Tát Đóa Bị Giáp Trụ
Dục Tính Giới Hữu Tình
Trước dùng Pháp Giới Sinh
Ấn Minh ngay trái tim
Quán sát Tự Tính Tuệ
Trong Thế có chữ La (𑖀 _ RA)
Toàn thân thành quả Trí

Bợn nơ chẳng thể được
Phật nói lửa giữa trên
Tam giác sinh ánh lửa
Lửa mạnh như mặt trời
Thiêu đốt vọng phân biệt (Phân biệt hư vọng)
Tặng Thức hết phân biệt
Đại với Uẩn, Xứ, Giới
Đều khiến Tính Tịch Diệt
Hai tay Kim Cương Quyền
Bung ngón Phong (ngón trở) duỗi ra
Là Ấn Tĩnh Pháp Giới

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Năng Mạc Tam Man Đa Bột Đà Năm - Lãm ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - RAM

Xưng Minh trên ba lần
Nâng ấn lên đỉnh đầu
Từ từ hạ xuống chân
Hay đốt Uẩn, tứ Đại
Các Pháp vốn chẳng sinh
Vì Tự tính tịch diệt
Đây là Tĩnh Tâm Địa
Gọi là chữ đốt lửa
Đốt hết Giới Hữu Tình
Các Pháp vốn chẳng sinh
Tâm Tính tự thanh tịnh
_ Tiếp, quán A Tự Luân (卍)
Tất cả Phật gia trì
Màu như hoàng kim tụ
Tướng rộng khắp các phương
Tính không thể phá hoại
Là Kim Cương Địa Luân
Gia trì nơi thân dưới
Gọi là Du Già Tọa
Tức Kim Cương Bảo Giới

_ Chân Ngôn ấy là :

“ Quy Mệnh_A ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - A

Ấn như Kim Cương Tuệ
Do lực Ấn Chân Ngôn
Gia trì thành Du Già
Kim Cương Bất hoại Tọa
Tiếp, quán Kim Cương Trí
Ánh sáng rọi hữu tình

Khiến đồng được Địa này
Trong Đồng Thể Đại Bi
Hay sinh nơi chữ **noãn** (𑖓 - VAM)
Tưởng đặt ngay lỗ rốn
Tỏa ánh sáng tròn trắng
Như ánh trăng cứu trùng
Trú ở trong sương mờ
Tuôn chảy nước Cam lộ
Thấm nhuần giới chúng sinh
Tên là Định Thủy Luân
Gia trì nơi lỗ rốn
Nên gọi là “Đại Bi Thủy ”

Chân Ngôn ấy là : “ **Quy mệnh - Noãn** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - VAM

Ấn đồng với Liên Hoa
Do lực Ấn Chân Ngôn
Vì gia trì oai đức
Được Đại Bi Tam Muội
Tiếp, quán Đại Bi Định
Thể đồng Tự Tính Tuệ
Hào quang tĩnh không như
Hay sinh ở chữ **lam** (𑖓 - RAM)
Màu đỏ như mặt trời
Tam giác sinh lửa oai
Tên là Tuệ Hỏa Luân
Nên gọi Tuệ Hỏa Uy

_ Chân Ngôn ấy rằng : “ **Quy mệnh -Lam** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - RAM

Ấn đồng Đại Tuệ Dao
Do lực của Ấn Minh
Gia trì thành Tự Tính
Mới dựng Tượng Hỏa Luân
_ Tiếp, quán Tự Tính Phong
Ánh lửa Tuệ cổ động
Hay sinh ở chữ **hàm** (𑖓 - HAM)
Hình như nửa vành trăng
Màu xanh đen oai nộ
Lay động Giới mười phương
Nghiệp nhân quả hữu tình
Thảy đều không Tự Tính
Tính vốn không buộc cởi
Thành Giải thoát Phong Luân

Gia trì khoảng lông mày (Tam Tinh)

Hay phá chúng Ma ác

Nên gọi Giải thoát Phong

_ Chân Ngôn ấy là : “ **Quy Mệnh - Hàm** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - HÀM

Ấn đồng Chuyển Pháp Luân

Do lực Ấn Chân Ngôn

Thành Giải thoát Phong Luân

_ Tiếp, quán Giải Thoát Tính

Thế “Không” chứa mọi màu

Chân Không sinh chữ **khiếm** (𑖀_ KHAM)

Tưởng đặt trên đỉnh đầu

Màu đen huyền rộng khắp

Viên mãn khắp mười phương

Tên là Đại Không Luân

Tất cả không chướng ngại

_ Chân ngôn ấy là : “ **Quy Mệnh Khiếm** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - KHAM

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào Giáng Phục Tứ Ma Tam muội nói : Cú mãn túc, Ấn phổ thông xong

Ngũ Xứ Chân Ngôn rằng :

“ **Ấn Tát-Phộc Tha Khiếm . Ôn Ná Nghiệt Đế Tát-Phả La Tứ Hàm Nga Nga Na Khiếm . Sa Phộc Hạ** ”

OM SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Do lực Ấn Chân Ngôn

Hay giáng phục bốn Ma

Phiền não, năm Uẩn, chết

Giải thoát khỏi sáu đường

Đầy đủ Nhất Thiết Trí

Tĩnh năm Uẩn bốn Đại

Thành năm phần Pháp Thân

_ Tiếp, kết Tam Ma Gia

Lại vào Pháp Giới Sinh

Tát Đóa Bi Giáp Trụ

Rồi Tĩnh Khí Thế Giới (Thế giới vật chất)

Giống như Pháp Giới Sinh

Liên chuyển tại trái tim

Xưng Minh ba lần xong

Dùng Ấn tưởng đốt đất

Nước, gió, lửa, hữu vi

Tất cả như kiếp thiêu

Hành vô vi, không giới

Hai Giới đồng một Không
Dứt lìa lỗi Hữu Vi
Ngưng tụ đồng Đại Không
Nơi chốn Phật mười phương
Nên gọi “Tĩnh Nhị Giới ”

Chân Ngôn ấy là : “ **Quy Mệnh _ Lam** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - RAM

Bậc Chân Ngôn quán sát
Tĩnh Giới đồng Đại Không
Chứa niệm Bản Tính Không
Dựng lên Vô Vi Giới
Nghiêm Tĩnh Quốc Độ Phật
Nên Đại Nhật Thế Tôn
Vào Pháp Giới Câu Xá (Pháp Giới Tạng)
Trang nghiêm tại Tam muội
Dùng hiện nơi pháp giới
Vô tận trang nghiêm nên
Dùng môn hạnh Chân Ngôn
Độ không sót Giới Chúng
Tiếp, nên niệm Trì Địa
Cảnh giới nơi Địa Thần

Cảnh Giác Địa Thần kệ : (Tay Định (tay trái) cầm chày Trí đặt nơi trái tim -
Tay Tuệ (tay phải) ấn năm ngón tay lên mặt đất)

***“Bậc Thiên thân hộ giả
Nơi các Phật, Đạo Sư
Tu hành hạnh thù thắng
Tĩnh Địa Ba la mật
Như chúng Ma quân kia
Thích Sư Tử cứu thế
Ta cũng giáng phục Ma
Ta vẽ Man Đồ La ”***

_ Tuyên thuyết kệ phát sinh
Hay sinh tùy loại hình
Pháp tướng của các Pháp
Chư Phật với Thanh Văn
Cứu Thế Nhân, Duyên Giác
Chúng Bồ Tát cần dùng
Và Nhân Tôn cũng vậy
Chúng Sinh, Khí Thế Giới
Theo thứ tự thành lập
Các Pháp theo sinh trú
Luôn luôn sinh như thế
Do đủ phương tiện Trí

Xa lìa nghi Vô Tuệ
Mà quán sát Đạo này
Các Chính Biến Tri nói
Như chư Phật phát sinh
Tự tính, pháp Vô Vi
Năm Luân Tam Muội Trí
Đồng Pháp Giới thanh tịnh
Hành giả trụ Đẳng Dẫn
Quán mười câu Duyên Sinh
Biết Uẩn vốn chẳng sinh
Ắt lại không có diệt
Trong nơi chẳng sinh diệt
Thứ tự thành năm Luân
Thanh Tịnh khí Thế Giới
Phương dưới quán chữ **khiếm**
Viên mãn khắp mười phương
Chứa hòa tất cả sắc
Tính sắc huyền không ngại
Nên gọi Đại Không Luân

_ Chân ngôn ấy là : “ **Quy mệnh _ Khiếm** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - KHAM

Tiếp, trên quán chữ **hàm**
Hình nửa vành trăng giữa
Xanh đen sinh gió lớn
Lộ oai nghi Đại lực
Giữ các cõi mười phương
Nên gọi Đại Phong Luân

Chân Ngôn ấy rằng : “ **Hàm** ”

HAM

Tiếp, trên quán chữ **lam**
Tam giác sinh lửa mạnh
Giống như lửa kiếp tai
Nên gọi Đại Hỏa Luân

Chân Ngôn ấy rằng : “ **Lam** ”

RAM

Tiếp, trên quán chữ **noãn** (VAM)
Hình giống trăng cừ trùng
Vành sáng màu trắng tinh
Trú nơi sương dày đặc
Hay mưa tất cả nước
Tràn đầy Đại Thiên Giới
Nên gọi Đại Thủy Luân

_ Chân Ngôn ấy là : “ **Noãn** ”

VAM

Tiếp, trên quán chữ A (𑀅)

Màu sắc như hoàng kim

Tướng hình vuông rộng lớn

Chẳng dùng số đếm được

Tính bền chắc khó hư

Giữ gìn vô lượng cõi

Tên Kim Cương Địa Luân

_ Chân Ngôn Ấy rằng : “ A ”

A

Kim Cương mãn túc cú

Ba niệm Minh phổ thông

Gia trì thành năm Luân

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Án Tát-Phộc Tha Khiếm . Ôn Na Nghiệt Đế Tát-Phả La Tứ Hàm . Nga Nga Na Khiếm . Sa-Phộc Hạ ”

OM SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HÌMAM
GAGANAKAM SVÀHÀ

Do lực Ấn Chân Ngôn

Gia trì Khí Thế Giới

Năm Luân đều thành tựu

Như các cõi của Phật

Các loại báu trang nghiêm

Cây báu nhiều hoa quả

Tràn khắp trong Pháp Giới

Thanh tịnh rất nghiêm khiết

Tiếp, tưởng là biển lớn

Năm báu làm bốn bờ

Đáy trải cát vàng diệu

Quán Quang Luân chữ vĩ (𑀅_ VIH)

Tiếp, tưởng là biển lớn

Nước công đức ra vào

Tràn đầy trong biển ấy

Kết Vô Tận Hải Ấn

Định Tuệ (2 tay trái phải) cùng cài nhau

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đại Hải Chân Ngôn)

“ Án vĩ ma lô na địa hồng ”

OM VIMALA UDADHI HUM

Do lực Ấn Chân Ngôn

Khiến vào nơi không giảm

Tiếp, ở trong biển kia
Dùng một Duyên quán tướng
Núi Di Lô (Sumeru) tám ngọn
Định Tuệ cùng hợp trong
Kết thành núi Di Lô

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Bảo Sơn chân ngôn)

“ **Ấn a tả la hồng** ‘

OM ACALA HÙM

Do lực Ấn Chân Ngôn
Tám ngọn đều viên mãn

Tiếp, trên quán chữ **phộc** (𑖥_ VA)

Thành Đại Yết Ma Luân
Dùng chữ hoa báu lớn
Bền chắc không khuynh động

Chân Ngôn ấy rằng : (Dùng Đại Yết Ma Ấn)

“**Quy Mệnh - A Tam Mang Bát Đa Đạt Ma Đà Đổ . Nguyệt Đăng Nguyệt
Đa Nam . Tát-Phộc Ha . Âm Khiếm Âm Lam Thấm Sách . Hàm Hạc . Lam Lộ
.Nõan Phộc .Sa-Phộc Hạ Hồng Lam Lộ . Hạ-La Hạc .Sa-Phộc Hạ .Lam Lộ Sa-
Phộc Hạ** ”

(Đại Chân Ngôn Vương)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ASAMAPTA DHARMADHĀTU
GATI GATĀNĀM_ SARVATHĀ ĀM KHAM_ AM AḤ_ SAM SAḤ_ HA
HAḤ_ RAḤ RAḤ_ VAḤ VAḤ SVĀHĀ_ HŪM RAḤ RAḤ HRA HAḤ
SVĀHA_ RAḤ RAḤ SVĀHĀ

Tiếp, lại nên quán tướng
Bên trên Yết Ma luân
Quán chữ **a** (𑖠) trong đấy
Chuyển thành hoa sen trắng
Đài nhụy đều tươi tốt
Tám cánh sen rộng lớn
Các báu tự trang nghiêm

_ Chân Ngôn ấy rằng : “ **Quy Mệnh - A** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - A

Do lực Ấn Chân Ngôn
Dùng ấn xoay ba vòng
Bày khắp cả tám phương
Tướng trăm ngàn tòa sen
Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi
Tòa Kim Cương Bất Hoại

Tiếp an bày năm sắc

la lam ca ma ha (RA RAM KA MA HÀ)

Màu trắng, đỏ, vàng, xanh
Thấm nhuộm Giới Chúng Sinh
Khiến đồng màu khắp Giới

Tiếp, bày Ấn Kim Cương
Kết Kim Cương Tuệ Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng : “Quy Mệnh - **Hồng**”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HŪM

Do lực Ấn Chân Ngôn
Chuyển ba (lần) ấn Kim Cương
Phát ra như ánh lửa
Minh ấy rộng khắp cả
Tất cả các cõi Phật
Dùng tâm không nghi lự
Lưu xuất rộng khắp cả
Đạo Kim Cương ba cõi
Trong có cung pháp giới
Lầu gác báu rộng lớn
Trong (đó), quán Man Đồ La

Tiếp, kết Chuyển Pháp Luân
Ấn như Kim Cương Đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Ấn Phộc Nhật-La Xước Ngật-La Hồng Nhược Hồng Noãn Học** ”

OM VAJRA CAKRA HŪM _ JAḤ HŪM VAM HOḤ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Ấn tim, trán, họng, đỉnh
Cho đến tùy chỗ ấn
Thành Đại Man Đồ La
Đại Bồ Tát lập xứ
Gọi tên Man Đồ La
Hành giả trú chốn này
Quán chữ **A (𑖀)** trong gương
Tia lửa đều diệu hảo
Ánh sáng rộng khắp nơi
Soi sáng giới chúng sinh
Như hội ngàn tia điện
Trì Phật, sắc tướng hảo
Ở sâu trong gương tròn
Ứng hiện các nơi chốn
Giống mặt nước in trăng
Hiện khắp trước chúng sinh

Tiếp, ở bên trên đầu
Trong đỉnh hội giao tế
Tiêu biểu, điểm Đại Không
Suy tư về chữ ám (𑖦 _ AM)
Diệu hảo tịnh không như
Như thủy tinh, trắng, điện
Nói Pháp Thân tịch Tĩnh
Tiếp, tùy quán Quang Luân
Tưởng dựng chữ Phộc La (𑖦𑖯 _ JVALA)
Phóng vô lượng ánh sáng
Thành Đại Viên Minh Luân
Soi sáng giới chúng sinh
Cho đến mọi vi trần
Ảnh vào hào quang tròn
Viên quang chân ngôn rằng

{ Dừng Đại Hộ Ấn, hai Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, bung
đuỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ) }

“ Nhập Phộc La Ma Ngật Nãi Đát Tha Nghiệt Đa Ngật-Chỉ Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - JVALÀ MÀLINI
TATHÀGATA ARCI SVÀHÀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Dùng Ấn chuyển ba vòng
Hiện khắp Viên Quang Luân
Trong hiện phật bồ tát
Y như thế tu trì
Hành giả tọa Du Già
Thân đồng Cháp Kim Cương
Chữ la (𑖦 _ RA) làm nhãn giới
Ánh đuốc giống đèn sáng
Gập cổ hơi cúi đầu
Lưỡi để trên hàm ếch
Dùng để quán Tâm Xứ
Thường hiện trước gương tròn
Tâm chân thật như vậy
Bạc Du già chuyển chữ
Vào hạnh Man Đồ La
Quán tất cả Đại Hội
Vào Cam Lộ Tam Muội
Do Định Lực ấy nên
Nói Nhất Thiết Tam Thế
Vô Ngại Lực Minh Phi

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Đát Nãi Dã Tha : Nga Nga Năng Tam Mê . A Bát-La ĐỂ Tam Mê . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Tam Ma Đa Nỗ Nghiệt Đế . Nga Nga Năng Tam Ma Phộc La Lạc Khất-Sái Nãi . Sa Phộc-Hạ ”

TADYATHÀ : GAGANA SAME . APRATI SAME . SARVA TATHÀGATÀ SAMANTA ANUGATE GAGANA SAMA , VARA LAKṢAṆE SVÀHÀ

Niệm Minh ấy tám lần

Vì cảnh giới Vô Nhị

Lại nói lời Kệ này

“ Do đây Phật gia trì

Bồ tát đại danh xưng

Nơi Pháp không ngăn ngại

Hay trừ diệt mọi khổ

Câu, **“ Tâm vốn chẳng sinh ”**

Vì gia trì tự thân

Và dùng Trì Kim Cương

Thượng Thủ Chấp Kim Cương

Lắng nghe Kim Cương Thủ

Tự Luân Man Đồ La

Chân Ngôn tu hành hạnh

Hay làm các việc Phật

Hiện khắp cả sắc thân

Bấy giờ Chấp Kim Cương

Từ tòa sen Kim Cương

Chuyển vòng rồi bước xuống

Đỉnh lễ Đại Nhật Tôn

Tuyên phát lời tán thán

_ **“ Quy mệnh Bồ Đề Tâm**

Quy mệnh pháp Bồ Đề

Cúi đầu xin làm lễ

Đẳng “Địa Ba La Mật ”

Kính lễ bậc làm trước

Quy mệnh đáng chứng Không ”

Chấp Kim Cương khen xong

“Nguyện xin pháp Vương Tôn

Thương xót hộ niệm con

Dùng lời nói diễn thuyết

Vì lợi ích chúng sinh

Tu chân ngôn viên mãn”

Đại Nhật Biến Chiếu Tôn

Bảo Chấp Kim Cương rằng

“Ta, tất cả Bản sơ
Tên là Thế Sở Y
Nói Pháp không thể sánh
Vốn Tịch không gì hơn”
Phật nói Già Tha này
Tác như vậy, gia trì
Gia trì Chấp Kim Cương
Với các chúng bồ tát
Hay thế bậc thắng nguyện
Phật , chốn tòa Bồ Đề
Đại Nhật như Hư Không
Không hý luận không hai
Tương ứng hành Du Già
Mà thành tựu nghiệp này

Tức thời Đại Nhật Tôn
Từ mọi chỗ trên thân
Đều xuất hiện các chữ
Ở tất cả Thế Gian
Kim Cương và Bồ Tát
Duyên Giác với Thanh Văn
Cho đến các chúng sinh
Suy tư thành Tất Địa
Mọi loại đồng y xứ

_ Chân ngôn ấy rằng : “A’

Bí mật chủ ! Chữ A (𑖀)
Tất cả Phật gia trì
Hiện khắp sắc thân tượng
Tất cả Phật Tâm này
Bí mật ở trong mật
Đại Bi Thai Tạng Sinh
Đại Man Đồ La Vương
Xếp đặt chỗ Thắng Thiên
Hạnh Tam muội thần thông
Du già A Đô Lê (Đạo Sư Du Già)
Quán chữ A trong gương
Phóng ánh sáng tinh diệu
Hiện khắp trong viên quang
Thiên giới làm Tăng số
Phóng ra Quang Điểm Luân
Tiếp, nên chuyển chữ A
Thành Đại Biến Chiếu Tôn
Đạo sư thành Chính Giác

Dùng vào Man Đồ La
Chủng tử chữ vây quanh
Đều cầm giữ Tiêu xí
Tùy tính khiến khai ngộ
Khấp tất cả thân ngữ
Tâm Phật cũng như thế
Diêm Phù màu vàng trong
Vị tương ứng Thế Gian
Ngôi Kiết Già trên sen
Chính Thọ lia các độc
Thân mặc áo lụa mỏng
Tổng trì Phát Kế Quang (Ánh sáng của búi tóc)
Tự Môn chuyển thành Phật
Lợi khắp các chúng sinh
Bạc Du Già quán sát
Một thân với hai thân
Cho đến Vô lượng thân
Mỗi mỗi trú Tam Muội
Thấy đều nhận Phật hóa
Nguyên sinh Hoa Tạng Hải
Cùng nhập vào Nhất Thế
Thành Đại Man Đồ La
Tiếp quán Hư Không Tạng
Quảng Đại Bảo Lô Các
Ngay trong gác báu lớn
Bày từng hàng cột báu
Khấp nơi treo phướng lọng
Muôn rèm châu đan ngang
Áo báu diêu rũ treo
Mây hương hoa lan khắp
Cùng với mây các báu
Mây hoa rải như mưa
Phơi phới trang nghiêm đất
Tiếng phách hòa êm tai
Ca tấu cùng âm nhạc
Trong Đàn tưởng tĩnh khiết
Bình báu với Ứ Già
Cây Vương báu hé vươn
Đèn Ma Ni soi chiếu
Tam Muội Tổng Trì Địa
Dáng thiếu nữ tự tại
Đẳng Phật Ba La Mật
Bồ đề, Diệu Liên Hoa

Phương tiện dùng kỹ thuật
Ca vịnh âm điệu pháp
Như mây tụ cúng dường
Mỗi mỗi Phật Hải Hội
Cúng dường Chư Như Lai
Chúng Bồ tát Kim Cương
Dùng lực công đức Ta
Lực Như Lai gia trì
Cùng với lực pháp giới
Cúng dường khắp an trú
Hư Không Tạng Minh Phi
Kim Cương Hợp Chưởng Ấn

_ Chân ngôn ấy rằng : (Hư Không Tạng Minh Phi chân ngôn)

**“ Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Lật - Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế
Tệ - Tát Phộc Tha Khiêm - Ôn Ná Nghiệt Đế Đát Pha La Tứ Hàm - Nga Nga Ná
Kiếm - Sa Phộc-Hạ ”**

NAMAḤ SARVA TATHAGATEBHYAḤ . VÍ SVA MUKHEBHYAḤ
SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM SVÀHÀ

Phụng thỉnh Đại Nhật Biến Chiếu Tôn
Trần sát Hải hội chư Như Lai
Chúng Thanh Văn, Kim Cương, Bồ Tát
Vân tập khắp lầu các rộng lớn
Vô biên chúng Thánh đều chứng biết
Nay con như Phật , tinh hai Giới
Thành thân xây dựng Man đồ la
Các loại trang nghiêm, nay đã xong
Chẳng bỏ Bi nguyện đều giáng lâm
Nguyện xin Thánh Chúng tròn Bản nguyện
Nhiếp thọ Tự tha thành Tất địa

Khi ấy Đức Bact Già Phạm liền trú ở Thân Vô Hại Lực Tam muội. Vì trú ở Định ấy cho nên nói “ Nhất thiết Như Lai nhập Tam muội gia biến nhất thiết vô năng chướng ngại lực vô đẳng Tam lực Minh Phi ” Tướng của Mật Ấn đó là :

Dùng tay Định Tuệ (2 tay trái phải) chắp lại, giữa rộng. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) dựng đứng hợp song song. Tụng rằng :

Đây Đại Ấn Cứu Thế
Của tất cả chư Phật
Chính Giác Tam Muội Gia
An trú nơi ấn này

_ Chân ngôn ấy rằng : (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân ngôn)

“ A Tam Mê . Đát-Lý Tam Mê Tam Ma Duệ . Sa-Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - ASAME TRISAME SAMAYE .
SVÀHÀ

Này Bí Mật Chủ ! Minh Phi như vậy thì hiện tất cả Như Lai Địa, chẳng vượt ba pháp đạo giới mà vẫn viên mãn Địa Ba La Mật

Lại dùng tay Định Tuệ làm quyền. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, rồi duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ) . Đây là Tĩnh Pháp Giới Ấn _ Chân Ngôn ấy rằng : (Pháp Giới Sinh Chân Ngôn)

“ Lam - đạt ma đà đồ sa phộc bà phộc cú hàm ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - RAṀ DHARMADHĀTU
SVABHĀVAKA UHAM

Lại dùng tay Định Tuệ. Năm luân cùng loại lần lượt móc cùng nhau. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) cong đầu cùng hướng vào nhau. Tụng rằng :

Đây gọi là: Thắng Nguyên

Cát Tường Pháp Luân Ấn

Bậc Thế Y cứu đời

Thảy đều chuyển pháp luân

Chân Ngôn rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Năm . Phộc Nhật-La Đát-Ma Cú Hàm ”

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - VAJRA ATMAKA UHAM

Do lực Ấn Chân Ngôn

Sẽ trú nơi Đẳng Dẫn (Samapati)

Đế quán thân Ta đây

Tức là Cháp Kim Cương

Vô lượng loài ác Ma

Chư Thiên, chư Hữu thấy

Như Kim Cương Tát đóa

Đừng sinh tâm nghi hoặc

Tiếp, nên mặc giáp trụ

Quán sát nơi trang phục

Tòan thân sinh ánh lửa

Dùng để trang nghiêm thân

Các Ma, loài gây chướng

Với các loài ác tâm

Trông thấy đều chạy tan

Định Tuệ (2 tay) Tam Bộ Tra

Chỉ quán hai Luân Phong (2 ngón trỏ)

Hợp giữ hai luân Hỏa (2 ngón giữa)

Hai Không (2 ngón cái) giáp song song

Trú trong lòng bàn tay

Kim Cương Giáp Trụ Ấn

Do lực Ấn Chân Ngôn

Liên quán chữ vô cấu

Chân ngôn ấy rằng : (Kim Cương Khải Chân Ngôn)

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La nản . Ấn Phộc Nhật-La Ca Phộc Xả . Hồng ”

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - OM VAJRA KAVACA HŪM

Do lực Ấn Chân Ngôn
Tưởng đặt ấn năm chỗ
Trán, hai vai, tim, họng
Toàn thân ánh Tam Muội
Thiên Ma không thể hại

Tiếp, kết Pháp Giới Sinh
Tưởng chữ **la** (𑖫 _ RA) màu trắng
Dùng điểm Không nghiêm sức (𑖫 _ RAM)
Như chuỗi châu buộc tóc
Đặt ở trên đỉnh đầu
Giả sử trong trăm kiếp
Tích tụ muôn tội nơ
Do đây trừ diệt hết
Định, Tuệ phong (2 ngón trở) viên mãn
Liên đồng Pháp Giới Sinh

Chân ngôn ấy rằng “**lãm**” (RAM)
Chân Ngôn đồng Pháp Giới
Trừ vô lượng chúng tội
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Trú trong Địa Bất Thoái
Tiếp xúc mọi chỗ uest
Nên Trì Tự Môn này
Ánh sáng đỏ oai nghi
Khắp chung quanh phát lửa

Lại dùng tay Định, Tuệ chấp lại xin quy mệnh. Hai luân Phong (2 ngón trở) day nhau. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) bên trên. Hình tượng như Khế Già (Khaṅga _ Cây đao) . Tụng rằng :

Ấn Đại Tuệ Đao này
Tất cả Phật đều nói
Hay cắt đứt các Kiến
Nghĩa là sinh Thân Kiến

Chân ngôn ấy rằng : (Đại Tuệ Đao Chân Ngôn)

“ Ma Hạ Yết Già Vĩ La Na Đạt Ma Tát Nại-La Xa Ca Sa Ha Nhạ Tắc Đắc Ca La Nại-Lật Sát-Sĩ Xế Nặc Ca . Đát Tha Nghiệt Đa, Địa Mục Lật Đẻ Nễ Tá Đa. Vĩ La Gia Đạt Ma Nễ-Xả Đa Hồng ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀṆĀM MAHĀ KHAṅGA VIRĀJA DHARMA SAMDAR´SAKA SAHAJA SATKĀYA DRṢṬI CCHEDAKA . TATHĀGATA ADHIMUKTI NIRJATA VIRĀGA DHARMA NIRJATA HŪM

Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng . Co hai luân Phong 2 ngón trở) cột buộc hai luân Không(2 ngón cái) . Hình tướng như Thương Khư (‘Sañkha_ Vô ốc). Tụng rằng :

Cát Tường Pháp Loa Ấn
Chư Phật, Thầy cõi thế
Bồ Tát đáng cứu thế
Đều nói pháp Vô Cấu
Đến Niết Bàn tịch diệt

Chân ngôn ấy rằng : “**Ám**” (AM) (Pháp Loa Chân Ngôn)

Lại hợp hai tay Định Tuệ với nhau, bung duỗi các giống như Kiện Tra (Ghamṭa_ Cái chuông) . Hai luân Địa (2 ngón út) hai luân Không (2 ngón cái) cùng nắm nhau, hòa hợp luân Phong(2 ngón trở) , Hỏa (2 ngón giữa) . Tụng rằng :

Cát Tường Nguyệt Liên Hoa
Chư Phật, đáng cứu thế
Tòa Kim Cương Bất Hoại
Giác Ngộ gọi là Phật
Bồ đề với Phật Tử
Thầy đều sinh từ đây

_ Chân ngôn ấy rằng : “**A**” (AḤ) {Liên Hoa Chân Ngôn}

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Dựng luân Hỏa(2 ngón giữa) , duỗi hai luân Phong (2 ngón trở) co lại làm hình móc câu để cạnh luân Hỏa(2 ngón giữa) . luân Hư Không (2 ngón cái) , luân Địa (2 ngón út) đều chỉ lên trên. Tụng rằng :

Kim Cương Đại Bi Ấn
Hay phá “Thành Vô Trí ”
Đánh thức kẻ say ngủ
Trời Người chẳng thể hại

_ Chân ngôn ấy rằng : (Kim Cương Đại Tuệ)

“**Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La ná Hồng ”**

NAMAḤ SAMANTA VAJRANĀM - HŪM

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào trong thành quyền. Dựng đứng luân Hỏa(2 ngón giữa) , Đặt hai luân Phong(2 ngón trở) bên cạnh luân Hỏa(2 ngón giữa) . Co đều hai luân Hư Không(2 ngón cái) . Tụng rằng :

Ấn này Ấn Ma Ha
Gọi là Như Lai Đỉnh
Vừa mới kết tác xong
Tức đồng như Thế Tôn

_ Chân ngôn ấy rằng : (Như Lai Đỉnh Chân Ngôn) “**Hồng Hồng**”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - HŪM HŪM

_ Lại dùng tay Tri Tuệ (tay phải) làm quyền, đặt ở khoảng lông mày (Tam tinh) . Tụng rằng :

Đấy là Hào Tướng Tạng
Phật thường Mãn Nguyệt Ấn

*Vừa mới tác Ấn này
Liên đồng Nhân Trung Thắng*

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Hào tướng chân ngôn) “**A Ngật Nhạ**”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AḤ HAM JAḤ

Trú nơi Du già Tọa, ôm bình bát. Tương ứng dùng tay Định Tuệ cùng để khoảng lỗ rốn. Đây là “Thích Ca Mâu Ni Đại Bát Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đại Bát chân ngôn) “**bà**”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - BHAḤ

Lại dùng tay Trí Tuệ (Tay phải) , hướng lên trên thành hình Thí Vô Úy.
Tụng rằng :

*Hay ban cho tất cả
Khiến chúng sinh không sợ
Nếu kết Đại Ấn này
Là bậc Thí Vô Úy*

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Thí Vô Úy Chân Ngôn)

“ **Tát Phộc Tha Nhĩ Ná Nhĩ Ná . Bội Dã Năng Sa Ná . Sa Phộc-Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM- SARVATHĀ JINA JINA BHAYA
NĀ'SANA SVĀHĀ

Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) buông xuống thành hình “ Thí Nguyện”.
Tụng rằng :

*Dữ Nguyện Ấn như vậy
Là điều Thế y nói
Vừa mới kết Ấn này
Chư Phật tròn bản nguyện*

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Dữ nguyện Chân Ngôn)

“ **Phộc Na La . Phộc Na Lệ Đát-Ma Ta . Sa Phộc-Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - VARADA VAJRA ATMAKA
SVĀHĀ

Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, duỗi luân Phong (ngón trỏ) thành hình Tỳ Câu Chi (Bhṛkṣi) an trú nơi Đẳng Dẫn. Tụng rằng :

*Dùng Đại Ấn như vậy
Chư Phật Cứu Thế Tôn
Khủng bố loài gây chướng
Tùy ý thành Tất Địa
Do kết nên Ấn này
Chúng Ma quân đại ác
Với loài gây chướng khác
Chạy tan - không nghi ngại*

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Bố Ma Chân Ngôn)

“**Ma Hạ Mạt La Phộc Để Nại Xả Phộc Lô Ôn Bà Phệ Ma Ha Muội Lý Đát Dã Tỳ Dữu Ôn Nghiệt Để . Sa Phộc-Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - MAHĀ BALAVATI DA'SA
BALA UDBHAVE MAHĀ MAITRYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, duỗi luân Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) . Tụng rằng :

*Đây là Nhất Thiết Phật
Thế y Bi Sinh Nhân
Tưởng đặt nơi Nhân Giới
Bậc Trí thành Phật Nhân*

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Bi sinh Nguyên Chân Ngôn)

“ Nga Nga Nãng Phộc La Lô Ngật Xái Ninh. Ca Lô Ninh Ma Gia . Đát Tha Nghiệt Đa Tát Ngật-Sô Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - GAGANA VARA LAKṢNA
KARUṆĪ MAYA - TATHĀGATA CAKṢU - SVĀHĀ

Lại dùng tay Định Tuệ hợp thành một, hướng vào trong làm quyền. Duỗi luân Phong của tay Trí Tuệ (ngón trở phải), co đốt thứ ba giống như tướng cái vòng . Tụng rằng :

*Gọi tên là Câu Ấn
Chư Phật, Đấng cứu thế
Triệu tập khắp tất cả
Bậc trụ nơi Thập Địa
Bậc Bồ Đề Đại Tâm
Với chúng sinh ác tử (ý tứ ác độc)*

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Câu Chân Ngôn)

“ Á Tát Phộc Đát-La Bát-La Để Ha Để . Đát Tha Nghiệt Đa Cử Xa . Mạo Địa Tát Lý-Gia . Bát Lý Bồ La Ca . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - AḤ SARVATRA
APRĀTIHATE TATHĀGATA ANKUSA BODHICĀRYA PARIPŪRAKA
SVĀHĀ

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Duỗi luân Phong (2 ngón trở), co tròn cùng hợp nhau . Tụng rằng :

*Thánh Nguyên Sách Ấn này
Hoại các loài tạo ác
Bậc Chân Ngôn kết Ấn
Hay trối điều chẳng thiện*

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Sách Chân Ngôn)

“ Hệ Hệ Ma Hạ Bá Xả . Bát-La Sa Lao Na Lý Dĩ Tát Đát-Phộc Đà Đồ Vi Mô Hạ Ca . Đát Tha Nghiệt Đa Địa Mục Lật Để Đồ Tá Đa . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - HE HE MAHĀ PĀ'SA
PRASARA UDĀRYA SATVADHĀTU VIMOHAKA TATHĀGATA
ADHIMUKTI NIRJATA SVĀHĀ

Từ Câu ấn lúc trước, duỗi luân Hỏa(ngón giữa) và hơi co lại. Đây là “Chư Như Lai Tâm Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Tâm Chân Ngôn)

“Chỉ Tướng Nộ . Ôn-Bà Phộc . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - JÑĀNA UDBHAVA SVĀHĀ

Lại dùng ấn này, Duỗi luân Thủy (ngón vô danh) dựng đứng lên - Đây là Như Lai Tề Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Tề Ấn)

“ A Một-Lật Đô Ôn-Bà Phộc . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - AMṚTA UDBHAVA SVĀHĀ
Dùng ấn này, duỗi thẳng luân Địa (ngón út), còn lại cũng dựng đứng. Đây là Như Lai Yêu Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Yêu Chân Ngôn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa . Tam Bà Phộc Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM TATHĀGATĀ SAMBHAVA SVĀHĀ

Lại chắp hai tay Định Tuệ lại, giữa trống không. Co hai luân Phong (2 ngón trỏ) Thủy (2 ngón vô danh) vào bên trong . Hơi co hai luân Địa (2 ngón út) đặt gần luân Hỏa (2 ngón giữa) . Đây là “ Như Lai Tạng Ấn”

“ Năng Mạc Tát đát tha nghiệt để tộ .lam lam lạc lạc sa phộc-hạ ”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ _ RAṂ RAṂ RAḤ RAḤ _ SVĀHĀ

Tiếp, kết hai Thủ Hộ Môn, liền dùng ấn này bung luân Thủy (2 ngón vô danh) hướng lên trên. Đây là “Đại Giới Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đại Kết Giới Chân Ngôn)

“Lệ Lỗ Bồ Nghi Vĩ Cử Lý Vĩ Cử Lệ -Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - LELLUPURI VIKULE VIKULE SVĀHĀ

Đại Tam Muội gia kết Đại Giới

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tát Phộc Đát-La Nỗ Nghiệt Đé. Mãn Đà Dã . Tử Mạn Ma Ha Tam Ma Dã Niết-La Tả Đế . Sa-Ma La Nãi . A Bát-La Để Ha Đế . Đà Ta Đà Ta . Yết La Yết La . Mãn Đà Mãn Đà. Nại Sa Nãi-Dĩ Chiên . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Nỗ Chỉ Nhạ Đế . Bát-La Bát La Đạt Ma Lạp Đà, Dĩ Nhã Duệ . Bà Nga Phộc Để . Vĩ Cử Lý Vĩ Cử Lệ . Lệ Lỗ Bồ Ly . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SARVĀTRA ANUGATE BANDHAYA SĪMAṂ MAHĀ SAMAYĀ NIRJATE _ SMARAṆA APRĀTIHATE DHAKA DHAKA . CARA CARA . BANDHA BANDHA DA SARDI `SAMSARA TATHĀGATA ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE BHAGAVATI VIKULE VIKULE LELLUPURI SVĀHĀ

`Khi ấy Đức Tỳ Lô Giá Na Phật trú nơi “ Mãn Nhất Thiết Nguyện” hiện ra tướng lưỡi rộng lớn che khắp tất cả cõi Phật xong rồi nhập vào “ Thanh Tĩnh Pháp Đàn Cao Phong Quán Tam Muội” . Bấy giờ Đức Phật từ trong Định phát khởi âm thanh xót thương mọi giới chúng sinh trong tất cả Pháp Giới của Như Lai. Tuyên thuyết “Đại Lực Đại Hộ Minh Phi”

Dùng ngay Đại Giới Ấn lúc trước, . co hai luân hỏa(2 ngón giữa) hợp cùng nhau, bung duỗi luân Phong (2 ngón trỏ) . Đây là “ Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng :

{ Đại Kết Hộ Ấn là : Phương đông kết “Vô úy kết Hộ Trì Bội ấn” Với chữ Phộc (𑖑), Bắc tác “Hoại chư Bồ Đại Hộ Trì Giao ấn” với chữ *ma* (𑖓), Tây tác “Nan Giáng Đại Hộ Trì Dao ấn” với chữ *sách* (𑖒) . Nam tác “Vô Thắng Đại Hộ Bội ấn” với chữ *phộc* (𑖑) }

“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Để Tỳ-Dược . Tát Phộc Bà Dã Vĩ Nghiệt Để . Tỳ Dược Mục Khế Tệ Tát-Phộc Tha Hàm Khiếm . Lạc Khất-Sái Ma Hạ Mạt Lệ . Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Bôn Nê-Dã Nãi Nhạ Để . Hồng Hồng. Đát-La-Tra Đát-La-Tra. A Bát-La Để Hạ Để Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ _ SARVA BHAYA VIGATEBHYAḤ_ VÍ SVA MUKHEBHYAḤ _ SARVATHĀ HAM KHAM RAKṢA MAHĀ BALE SARVA TATHĀGATĀ PUNYE NIRJATE HŪM HŪM TRAT TRAT APRATIHATE _ SVĀHĀ .

Đức Phật nói Minh này xong, tức thời khắp cả cõi Phật chấn động 6 cách. Tất cả Bồ Tát đắc được “Vị Tăng Hữu Khai Phu Nhân”, ở trước Chư Phật dùng lời thích ý mà nói Kệ rằng :

*Chư Phật thật hiếm có
Nói Đại Lực Hộ này
Tất cả Phật hộ trì
Thành trì đều cố mật (Kiên cố kín đáo)
Do Hộ Tâm Chú này
Tất cả loài gây chướng
Hàng Tỳ Na Dạ Ca
Các La sát hình ác
Hết thầy đều lui tan
Tiếp, Kết Bất Động Tôn
Ấn Minh dùng gia trì
Nơi cúng dường trừ nơ
Hiện ánh sáng, trừ chướng
Tăng thêm oai đức lớn*

Chân Ngôn ấy rằng : (Bất Động Tôn Chân Ngôn)

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn. Hám Hàm ”

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HÀM MĀM

Tiếp theo kết Ấn Ủ Già Hương Thủy. Hai tay nâng vật đựng nước thơm Ủ Già, tưởng tắm chư Thánh Chúng và tương ứng phát 5 Nguyện lớn

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Ủ Già Chân Ngôn)

“ Nga Nga Năng Tam Ma Tam Ma Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Tiếp kết Đồ Hương Ấn
Định (tay trái) nắm cổ tay Trí (tay phải)
Duỗi năm luân (5 ngón tay) giơ chướng
Tác Thí Vô Úy Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đồ Hương Chân Ngôn)

“ Vĩ Thân Đà Đạt Độ. Ôn-Sa Phộc . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ VI'SUDHA GANDHA
UDBHAVA SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Tưởng từ Ấn tuôn ra
Biển mây Vật , Hương bột (dầu thơm)
Tận Hư không Pháp Giới
Trần sát, đại Hải Hội
Cúng dường mỗi mỗi Tôn

Tiếp kết Như Lai Tọa
Đồng với Hoa Toà Ấn_
Chân Ngôn ấy rằng : “A”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ A

Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi
Tòa Kim Cương Bất Hoại
Nguyện Pháp Giới chúng sinh
Cùng ngồi tòa “ Pháp Không”

Bấy giờ Đức Bạt Già Phạm gia trì Pháp Giới rộng lớn. Liên lúc ấy trú nơi
Pháp Giới Thai Tạng Tam Muội. Từ Định này khởi nói “ Nhập Phật Tam Muội Gia”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn)

**“Năng Mạc Tát Phộc Đạt Tha Nhiệt Đế Tiễn. Vi Thấp-Phộc Mục Khế-
Tệ. An. A Tam Mê . Đạt-Ly Tam Mê . Tam Ma Duệ . Sa Phộc-Hạ ”**

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ . VI'SVA MUKHEBHYAḤ .
OM ASAME TRISAME SAMAYE _ SVĀHĀ

Chính Tam Muội Gia ấy
Thường hay tặng ích khắp
Tất cả loại chúng sinh
Sẽ được thành Tất Địa
Tức trọn nguyện Vô Thượng
Dùng Đại Chân Ngôn Chủ
Với các Minh hoan hỷ

Tiếp, kết Hiến Tòa Ấn
Định Tuệ cùng cài trong
Co tròn hai luân Phong (2 ngón trở)
Cùng tụ bên cạnh ngọn
Hai Không (2 ngón cái) phụ cạnh Phong (2 ngón trở)

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Hoa Cúng Dường Chân Ngôn)

“Ma Ha Muội Đạt-Lý Dĩ . Tỳ Dữu Nạp Nghiệt Đế . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ MAHĀ MAITRYA
ABHYUDGATE SVĀHĀ

Tư Duy Ấn, tuôn ra
Hoa thất Giác (7 giác Chi) Vô lậu
Các loại biển, mây hoa
Tràn khắp cả Pháp Giới
Vi trần Phật Sát Hội
Thành cúng dường rộng lớn

Tiếp kết Phần Hương Ấn
Định Tuệ cùng hợp lưng
Duỗi hai luân Không (2 ngón cái) ra
Vê bên cạnh luân Phong (2 ngón trỏ)
_ Chân Ngôn ấy rằng : (Thieu Hương Chân Ngôn)
“Đạt Ma Đà Tát-Phộc Nỗ Nghiệt Đế Sa Phộc-Hạ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ DHARMADHÀTU ANUGATE
SVÀHÀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Tưởng từ Ấn tuôn ra
Biển mây vật, hương đốt
Lan trùm khắp hư không
Vi trần Đại Hải Hội
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng
Cúng dường các loại hương
Đồng vào Pháp Giới Thế

Tiếp kết Âm Thực Ấn
Hợp Định Tuệ giữa không (Không Tâm Hợp Chưởng)
Ấn thành rồi quán tưởng
_ Chân Ngôn ấy rằng : (Âm Thực Chân Ngôn)

**“A La La Ca La La Mạt Ngân Nại Ná Nhĩ Mạt Ngân Nại Nễ . Ma Ha Mạt
Lý . Sa Phộc-Hạ”**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ ARARA KARARA VALIM
DÀDA VIVALIMDÀDE MAHÀ VALEḤ _ SVÀHÀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Vô lượng mây ẩm thực
Lan trùm khắp Pháp Giới
Vi trần sát Phật Thổ
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng
Rộng lớn cúng dường Pháp
Pháp Thiền Duyệt Thực kia

Tiếp, kết Minh Đăng ấn
Tay Trí (tay phải) nắm thành quyền
Luân Phong (ngón trỏ) buộc luân Hỏa (ngón giữa)

Không (ngón cái) áp móng Thủy (ngón vô danh) Địa (ngón út)
Luân Hỏa (ngón giữa) duỗi ngay thẳng

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đấng Minh Chân Ngôn)

**“ Đát Tha Nghiệt Đa La-Chỉ . Sa-Pha La Ninh Phộc Bà Sa Năng . Nga
Nga Nhu Ná Ly Da . Sa Phộc-Hạ ”**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _TATHÀGATA ARCI
SPHARAṆA VABHÀSANA GAGANA UDÀRYA SVÀHÀ.

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Vòng hữu (bên phải) như chiếu sáng
Từ Ấn đó tuôn ra
Vô lương sông mây đèn
Lan trùm khắp hư không
Trong vi trần quốc thổ
Mỗi mỗi đèn rộng lớn
Chiếu diệu Phật Hải Hội

Tiếp, quán Hư Không Tạng
Quảng Đại Bảo Lôu Các
Ngay trong lầu báu lớn
Bày từng hàng cột báu
Khắp nơi treo phướng lọng
Muôn rèm châu đan ngang
Áo báu diệu rũ treo
Mây hương hoa lan khắp
Phối phối trang nghiêm đất
Tiếng phách hòa êm tai
Tấu chung với âm nhạc
Trong Đàn tưởng Tĩnh diệu
Hiền Bình với Ứ Già
Cây vương báu vườn nở
Dùng đèn Ma Ni soi
Tam Muội Tổng Trì Địa
Dáng thiếu nữ tự tại
Chư Phật Ba La Mật
Bồ Đề Diệu Liên Hoa
Phương tiện dùng kỹ thuật
Ca vịnh âm Diệu Pháp
Như mây mưa cúng dường
Mỗi mỗi Phật Hải Hội
Cúng dường Chư Như Lai
Chúng Bồ Tát Kim Cương
**Dùng lực công đức Ta
Lực Như Lai gia trì**

**Cùng với lực pháp giới
Cúng dường khắp an trú**

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Năng Phộc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Để Tiêu . Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tệ Tát Phộc-Ha Khiếm Ôn-Ná Nghiệt Để Sa Ha La Tứ Hàm . Nga Nga Năng Kiếm . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHAYAḤ_ VÍ SVA MUKHEBHAYAḤ _ SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM_ SVÀHÀ .

Tiếp, phát lộ 5 điều tán thán (Một là tán thán Phật; hai là tán thán Pháp Bảo ; ba là tán thán Tăng ; bốn là tán thán Phổ Hiền ; năm là tán thán Kim Cương Thủ)

_ **Ma Ha Ca Lỗ Ni Kiến Năng Tham . Xả Sa Đá La Tát Phộc Hệ Nễ Nam . Bôn Nữ Na Địa Năng . Nhu Noa Đà Lam Bát-La Noa Ma Nĩ Đát Tha Nga Đam ”**

_ **Phệ La Nghi Dạ Nhược Năng Nam . Truật Đại Thú Bà Nột Nghiệt Để Mô Tả Kiếm . Ba La Mạt Thế Ca Mê Kiến Đam Đạt Ma Hàm Sá Ma Phộc Hám**

_ **Mục Ngật Đam Mục Ngật Để Đá Tha Bát-La Pha Đa Thí Khất Xái Dạ Sách Nhĩ Dã . Phộc Sa Thổ Đam . Khất-Sái Đát Lãm Vĩ Thủy Sách Hám Nhu Noa Noãn Năng Mê Tặng Kiến Tả Bà Phộc Đá**

_ **Tát Phộc Nỗ Đà Bát-La Sả Sa Đá Dạ . Tam Bột Ly Đá Dạ . Ngu Lệ Ngu Lam . A Phộc Lộ Chỉ Đa Tăng Chỉ Tương Dã . Năng Mô Ninh Kế Chỉ Ly Bá Đát Ma Ninh**

_ **Ma Ha Phộc La Dã Tả Noa Dã . Vĩ Lễ Dã La Nặc Dã Sa Đà Vị Nột Nan Đá Ná Ma Ca Dạ . Năng Ma Tát Để Phộc Nhật-La Bá Na Duệ “**

Tiếp, kết Như Lai đỉnh

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Tức như Đại Nhật Tôn)

“ Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Năm Nga Nga Năng Nan Đa Vi Thâu Đà Đạt Ma Nễ Đổ Để . Sa Phộc-Hạ ”

Như Lai Đỉnh Tướng Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _GAGANA ANANTA VI'SUDDHA DHARMA NIRJATE SVÀHÀ

Lại chắp hai tay Định Tuệ, giữa không (Không Tâm Hợp Chưởng) . Dùng hai luân Phong(2 ngón trở) giữ bên cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa). Đây là Như Lai Giáp Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng : (ấn 5 nơi : trán, vai phải, vai trái, tim, cổ họng)

“ Bát-La Tỏa Noa Phộc Nhật-La Nhập-Phộc La Vĩ Sa-Phổ La Phộc ”

Như Lai Giáp Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ PRACAṆḌA VAJRA JVALA VI'SPHURA HÙM

_ Lại, ngay Đại Lực Đại Hộ Ấn lúc trước .Đưa luân Không (2 ngón cái) vào trong lòng lòng bàn tay và bung duỗi luân Phong (2 ngón trở) . Đây là “Như Lai Phổ Quang Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Nhập Phộc-La Ma Lý Nê Đát Tha Nghiệt Đa Lật-Nhĩ Sa Phộc-Hạ ”

Phổ Quang Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ JVALA MĀLINI
TATHĀGATA ARCI SVĀHĀ

Lại, ngay Giáp Ấn trước. Đưa hai Không (2 ngón cái) vào trong. Đây là “Như Lai Thiệt Tướng Ấn”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Thiệt Chân Ngôn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa Nhĩ Ha-Phộc . Tát Đễ-Dã Đạt Ma Bát-La Đễ Sất-Xĩ Đa . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ TATHĀGATĀ JIHVA
SATYA DHARMA PRATIṢṬITA SVĀHĀ .

Lại theo “ Thiệt Tướng Ấn” lúc trước. Hai luân Phong (2 ngón trỏ) , hai luân thủy (2 ngón vô danh) co lại cùng day day nhau. Hưởng luân Không (2 ngón cái) lên trên và hơi co lại. Luân Hỏa (2 ngón giữa) , luân Địa (2 ngón út) đứng thẳng hợp với nhau Đây là “Như Lai Ngữ Ngôn Ấn”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Ngữ Chân Ngôn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa Ma Ha Phộc Đát-La Vĩ Thấp-Phộc Chỉ-Tướng Năng Ma Hộ Ná Dã . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _TATHĀGATA MAHĀ VAKTRA
VI'SVA JÑĀNĀM MAHODAYA SVĀHĀ

Lại theo “Ngữ Ngôn Ấn” lúc trước, co hai luân Phong (2 ngón trỏ) vào trong lòng bàn tay và đặt bên cạnh luân Không (2 ngón cái). Đây là “Như Lai Nha Ấn”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Nha Chân Ngôn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa Năng Sất-Tra-La . La Sa La Sa Nghiệt La Cấm . Bát-La Phộc Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - TATHĀGATA DAMṢṬRA
RASA RASA AGRA SAMPRĀPAKA _ SARVA TATHĀGATA VIṢAYA
SAMBHAVA SVĀHĀ .

Lại theo Nha Ấn lúc trước. Hưởng luân Phong (2 ngón trỏ) lên trên và co đốt thứ ba lại. Đây là “ Như Lai Biện Thuyết Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Biện Thuyết Chân Ngôn)

“ A Nhĩ Đễ-Dã Ná-Bộ Đa Lộ Pha Phộc Tam Ma Đá Bát-La Bát Đa Vi Thủ Đả Sa-Phộc La Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ ACINDHYA ADBHUTA
RŪPA VĀK SAMANTA PRĀPTA VI'SUDDHASVĀRA _ SVĀHĀ .

Lại hòa hợp tay Định Tuệ thành một tướng, chắp hai tay lại giữa trống không. Co hai luân Địa(2 ngón út) , hai luân Không (2 ngón cái) vào bên trong , hợp cùng nhau. Đây là “ Như Lai Trì Thập Lực Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Thập Lực Chân Ngôn)

“ Nại Xa Mạt Lã Nga Đạt La . Hồng Tam Nhiêm . Sa Phộc-Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ DA'SA BALAMGA DHĀRA
HŪM SAM JAM SVĀHĀ.

Lại theo “Thập Lực Ấn” lúc trước . Co đốt trên của hai luân Phong (2 ngón trỏ) cùng hợp ở trên luân Không (2 ngón cái) . Đây là “Như Lai Niệm Xứ Ấn “

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Niệm Xứ Ấn)

“ Đát Tha Nghiệt Đa Sa Ma Lật Để . Tát Đát Phộc Hệ Đát Phộc. Tỳ Dữu Ôn-Nghiệt Đa Nga Nga Năng Tam Mang Tam Ma . Sa Phộc-Hạ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - TATHĀGATA SMṚTI SATVA HĪTA ABHYUDGATA GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ.

Lại theo “Niệm Ấn “ lúc trước. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) trên luân Thủy (2 ngón vô danh) . Đây là “ Nhất Thiết Bình Đẳng Khai Ngộ Ấn “

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Bình Đẳng Khai Ngộ Chân Ngôn)

“ **Tát Phộc Đạt Ma Tam Ma Đa Bát-La Bát Đa Đát Tha Nghiệt Đa Lỗ Nghiệt Đa Sa Phộc-Hạ ”**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ SARVA DHARMA SAMANTA PRĀPTA TATHĀGATA ANUGATA SVĀHĀ.

Khi ấy, Phổ Hiền Bồ Tát liền trú ngay nơi “ Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm Tam Muội” Quán chữ A làm thể tức đồng với hạnh Phổ Hiền. Lại hợp hai tay Định Tuệ làm một, đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) lên trên luân Hỏa (2 ngón giữa) . Còn lại như trước Đây là “Phổ Hiền Như Ý Châu Ấn “

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Phổ Hiền Như Ý Châu Chân Ngôn)

“ **Tham Ma Đa Lỗ Nghiệt Đa . Vĩ La Nhạ Đạt Ma Nễ Sá Đa Ma Hạ Ma Hạ Sa-Phộc Hạ ”**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ SAMANTA ANUGATA VIRAJA DHARMA NIRJATA MAHĀ MAHĀ SVĀHĀ.

Bấy giờ Di Lặc Bồ Tát trú nơi “Phát Sinh Phổ Biến Đại Từ Tam Muội”. Quán chữ A làm thể. Tức đồng với hạnh Di Lặc. Lại chắp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng (ư Tâm Hợp Chưởng) co hai luân Phong (2 ngón trỏ) lại, đặt dưới gốc luân Hỏa (2 ngón giữa) còn lại như tướng trước. Đây là “ Từ Thị Bồ Tát Ấn “

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Từ Thị Bồ Tát Chân Ngôn)

“ **A Nhĩ Đa Nhạ Dã . Tát Phộc Tát Đát-Phộc Sa Dã Nỗ Nghiệt Đa Sa-Phộc Hạ ”**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - AJITAM JAYA SARVA SATVA À'SAYA ANUGATA SVĀHĀ

Tiếp theo, nhập vào chuyển **Bách Tự Tam Bộ Man Đồ La Thành Thân Quán Hạnh** (phần này chỉ truyền riêng bằng miệng)

QUYỂN THƯỢNG (Hết)

12 /02/ 2003

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHĨ QUỶ **_ QUYỂN TRUNG _**

Hán dịch : Tam Tạng **THIỆN VÔ ÚY**

Việt dịch : **VỌNG CHI - HUYỀN THANH**

Phương Đông **Đại Nhật Phật**
Đài hoa sen trắng lớn
Giữa vành trăng Thanh Tịnh
Trong hiện màu Thương Khư
Quán Pháp Môn chữ *khĩm* (𑖀𑖃 _KHAM)
Tam giác phóng ánh sáng
Màu sắc đều trắng tươi
Ấn Kim Cương vây quanh
Từ Chân Ngôn Vương ấy
Ánh sáng tỏa chung quanh
Rộng khắp như tuôn chảy
Trì Giáng Tứ Ma này
Tên là “**Biến Tri Ấn**”
Đầy đủ nhiều công đức
Tất cả Tâm Phật ấy
Gọi là **Đại Cần Dũng**

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Tát Phộc Một Đà Mạo Địa Tát Đát-Phộc Ha-Lật Nại Da Nhiêm-Dạ Phệ
Sa Mê Ná Ma Tát Phộc Vĩ Nê Sa Phộc-Hạ ”**

(Phổ Nhất Thiết Chư Phật Bồ Tát Tâm Chân Ngôn)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SARVA BUDDHĀ
BODHISATVA HRDAYAṀ NYĀVE 'SANAṀ _ NAMAḤ SARVA VIDE
SVĀHĀ.

Phương Bắc, Đại Viên Đài
Quán quang luân chữ *nhiêm* (𑖀𑖄 _ GAM)
Chuyển thành chư Phật Mẫu
Ánh sáng màu vàng ròng
Y phục bằng lụa mỏng
Soi khắp như mặt trời
Chính Thọ trú Tam Muội
Tên là “**Hư Không Nhãn**”

Hư Không Nhãn Minh Phi

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Tức đồng Đại Nhật)

“ Nga Nga Nặng Phộc La Lạc Ngật-Xoa Nãi Nga Nga Nặng Tam Ma Duệ . Tát Phộc Đổ Nột Nga Đa . Tị Sa La Tam Bà Phệ Nhập-Phộc La Ná Mô A Mục Khư Nạn . Sa-Phộc Hạ ”

Hư Không Nhãn Minh Phi Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - GAGANA VARA LAKṢANE
GAGANA SAMAYE SARVATA UDGATA ABHISĀRA SAMAYE JVALA _
NAMO AMOGHĀNĀM SVĀHĀ.

Đài sen trắng phương Nam

Quán ánh sáng chữ *ca* (𑖕_ KA)

Trong quang luân màu vàng

Chữ Bồ Tát cứu thế

Đại đức Thánh Tôn Ấn

Tên là **Mãn Chúng Nguyệt**

Hai tay mới giao chia

Là Mật Ấn phổ thông

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tát Phộc Tha . Vĩ Ma Để Vĩ Chỉ La Ninh Đạt Ma Đà Đổ Nễ Tá Đa Thấm Thấm Ha Sa-Phộc Hạ ”

Nhất Thiết Bồ Tát Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_SARVATHĀ VIMATI
VIKIRANA DHARMADHĀTU NIRJATA SAṀ SAṀ HA _ SVĀHĀ.

Tiếp, bên phải Đại Nhật

Tinh tiến Quán Thế Âm

Tướng bao trùm bốn phương

Giữa Cát Tường Thương Khư

Hiện hoa Bát Đầu Ma (Padma_ Hoa sen hồng)

Hé nở đều quả trái

Trên có Kim Cương Tuệ

Phụng thừa Ấn Đại Liên

Quán quang luân chữ *sa* (𑖎_ SA)

Luân hiện Quán Tự Tại

Ngồi sen trắng mỉm cười

Đỉnh hiện Vô Lượng Thọ (Amitāyuh buddha)

Trú Phổ Quán Tam Muội

Nói Tự Tâm Chân Ngôn

Ấn như hoa sen nở

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Phộc Lộ Cát Đa Yết Lỗ Ninh Na Dã La La La Hồng Nhạ Sa-Phộc Hạ ”

Quán Âm Liên Hoa Bộ Thượng Thủ Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SARVA TATHĀGATA
AVALOKITA KARUṆĀMAYA _ RA RA RA _ HŪM JAḤ _ SVĀHĀ

Tiếp, bên phải trong sen
Quán quang luân chữ *thám* (𑖦 _ SAM)
Chuyển thành **Đại Thế Chí**
Y phục màu Thương Khư (‘sañkha_ Trắng óng ánh như vỏ ốc)
Tay hoa sen Đại Bi
Tốt tươi chưa hé nở
Hào quang tròn vây quanh
Chấp Định Tuệ giữa không (Không Tâm Hợp Chưởng)
Như hoa sen chưa nở

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Nhiêm Nhiêm Sách . Sa-Phộc Hạ** ”

Đắc Đại Thế Chí Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - JAM JAM SAḤ _ SVÀHÀ

Tiếp, bên trái trong sen
Quán quang luân chữ *dam* (𑖧 _ TAM)
Luân hiện **Đa La Tôn**
Màu Xanh trắng xen lẫn
Dáng người nữ trung niên
Chấp tay cầm sen xanh
Hào quang tròn tươi đẹp
Tỏa chiếu từ Tâm tĩnh
Định Tuệ nắm thành quyền
Duỗi hợp hai luân Phong (2 ngón trỏ)
Hai luân Không (2 ngón cái) gia trì

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Yết Nỗ Ni Ôn-Bà Phệ Đa Nệ Đa Ni Nê Sa-Phộc Hạ** ”

Đa La Tôn Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - KÀRUṆA UDBHAVE TÀRE
TÀRIṆI SVÀHÀ.

Tiếp, bên phải trong sen
Quán Tự Môn *một lý* (𑖧 _ BHR)
Trong hào quang tinh khiết
Hiện thân Tỳ **Câu Chi** (Bhṛkuṭi)
Tay cầm chuỗi châu rữ
Ba mắt giữ búi tóc
Tôn hình màu trắng tinh
Hào quang vàng, đỏ, trắng
Hơi khác ấn Đa La

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Tát Phộc Đà Dã Đát-La Tản Nễ Hồng Sa-Phạ Tra Dã Sa-Phộc Hạ** ”

Tỳ Câu Chi Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - SARVA BHAYA TRĀSANI
HUM SPHATYA - SVĀHĀ.

Minh Phi ngự bên trái
Hiệu là **Trì Danh Xưng** (Ya'sodhara)
Tất cả Diệu anh lạc
Trang nghiêm thân màu vàng
Cầm cành hoa tươi đẹp
Trái, cầm Bát Dận Ngộ (Loài hoa ở phương Tây có màu vàng
nhạt)
Mặt Ấn theo Mã Đầu
Nâng cao luân Phong (Ngón trở) , co

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Diễm Giả Thân Đa La Dã Sa-Phộc Hạ ”

Gia Thân Đa La Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - YAM - YA'SODHARĀ -
SVĀHĀ

Sát bên phải Đa La
Trong Đài quán chữ **bán** (𑖧 - PAM)
Phóng Bạch Tinh quang luân
Tròn sáng hiện **Bạch Xứ** (Paṇḍaravaṣiṇi)
Mão tóc thuần màu trắng
Cầm hoa Bát Đàm Ma (Padma)
Hợp hai tay giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng)
Luân Thủy (2 ngón vô danh) vào lòng tay
Luân Không (2 ngón cái) vê bên trên
Là Bạch Xứ Tôn Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Đát Tha Nghiệt Đa Vĩ Xái Dã Tam Bà Phệ. Bát Ná-Ma Mang Lý Nãi
Sa-Phộc Hạ ”**

Bạch Xứ Tôn Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - TATHĀGATA VIṢAYA
SAMBHAVE PADMA MĀLINI - SVĀHĀ.

Bên trái, trong đài hoa
Quán pháp môn chữ **hàm** (𑖧 - HUM)
Phóng cụm ánh sáng lớn
Hiện **Đại Lực Minh Vương** (Hayagrīva - Mã Đầu)
Ánh mặt trời ban mai
Nghiêm thân bằng sen trắng
Hách dịch thành tia lửa
Gầm rống hiện bốn nanh
Vươn móng vuốt thú vương
Ấn như Bạch Xứ Tôn

Co luân Phong (Ngón trở) , Không (ngón cái) xuống
Cách nhau khoảng hạt lúa

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Hồng Khư Ná Dạ Bạ Nhạ Sa-Phả Tra Dã Sa-Phộc Hạ** ”

A Gia Yết Lật Phộc Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HŪM KHĀDAYA BHAMJA
SPHATYA SVĀHĀ.

Bên phải, trong đài hoa

Quán chữ A (ॐ) tỏa sáng

Chuyển thành thân **Địa Tạng** (Kṣitigarbha)

Địa Tạng như Mã Đầu

Duỗi Thủy (ngón vô danh) , Phong (ngón trở) ; còn quyền

Đấy là “ Địa Tạng Ấn ”

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Ha Ha Ha Tố Đát Lỗ Sa-Phộc Hạ** ”

Địa Tạng Bồ Tát Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HA HA HA SUTANU _
SVĀHĀ

Tiếp, bên trái Đại Nhật

Chính đấng, tướng bốn phương

Ấn Kim Cương vây quanh

Trong tâm nở hoa sen

Đài hiện Ca La Sa

Ánh sáng như trăng trong

Trong đài quán chữ **phộc** (ॐ _ VAḤ)

Phóng luân báu xanh lục

Luân hiện **Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi)

Đầu đội mào châu báu

Anh lạc trang nghiêm thân

Xen kẽ cùng tô điểm

Tay trái, Bạt Chiết La (Vajra_ Chày Kim Cương)

Vô Thắng Tam Muội Gia

Ngũ Phong Kim Cương Ấn

Luân Thủy (2 ngón vô danh) giao trong chưởng

Nói Tự Tâm Chân Ngôn

“ **Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nam. Tả Xà Ma Hạ Lỗ Xái Noa
Hồng** ”

Kim Cương Thủ Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - CANḌA MAHĀ ROṢAṆA
HŪM

Bên phải Kim Cương Thủ

Bộ mẫu **Mang Mãng Kê** (Mamāki)

Dùng Anh lạc nghiêm thân
Cũng cầm Kiên Tuệ xử
Tam Cổ Kim Cương Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nam. Đát-Ly Tra Đát-Ly Tra
Nhạ Diễn Để Sa Phộc-Hạ ”**

Mang Mãng Kê Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - TRIṬA TRIṬA JAYATI _
SVÀHÀ

Bên trái Kim Cương Thủ
Đại Lực Kim Cương Châm (Vajra Suci)
Chúng sứ giả vây quanh
Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng
Nội quyền duỗi luân Phong (Ngón trở)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Tát Phộc Đạt Ma Nệ Lạt Phệ Đạt Lệ Phộc Nhật-La Tố Nhĩ Phộc La Nễ.
Sa-Phộc Hạ ”**

Kim Cương Châm Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - SARVA DHARMA
NIRVEDHANI VAJRA SUCI VARADE _ SVÀHÀ

Bên phải Kim Cương Thủ
Trì Tỏa (cầm cái khóa) màu Thương Khư
Đến từ nơi Tự Bộ
Sắc thân màu vàng lợt
Bốn luân (4 ngón út, vô danh, giữa, trở) cùng cài lừng
Xoay chuyển Tuệ (tay phải) trên Định (tay trái)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Hồng. Mãn Đà Mãn Đà Dã Mạo Tra Mạo Tra Dã . Phộc Nhật-Lỗ Ná-
Bà Phộc . Tát Phộc Đát-La Bát-La Để Hạ Đê . Sa-Phộc Hạ ”**

Kim Cương Tỏa Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HŪM BANDHA BANDHĀYA
MOṬA MOṬĀYA VAJRA UDBHAVE SARVATRA APRATIHATE _ SVÀHÀ

Bên trái Kim Cương Thủ
Phần nộ Giáng Tam Thế
Hàng phục điều Đại Chương
Tên là **Nguyệt Yểm Tôn**
Hiện ba mắt bốn nanh
Màu mây mưa mùa hạ
Tiếng cười A Tra Tra
Chuỗi Kim Cương nghiêm thân
Do nhiếp hộ chúng sinh
Nên muôn chúng vây quanh
Cho đến trăm ngàn tay

Cầm giữ các khí giới
Hàng Phần Nộ như thế
Điều trú trong hoa sen
Ấn như Kim Cương Tuệ
Mở hai Không (2 ngón cái) giữ Phong (2 ngón trỏ)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Ngộ-Ly Hồng Phấn-Tra Sa-Phộc Hạ ”

Kim Cương Yểm Tôn Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HRĪM HŪM PHATḤ _ SVĀHĀ

Bên phải Kim Cương Thủ

Chữ **Hồng** (ॐ) làm chủng tử

Tác hiện thân oai nộ

Ấn cũng giống Trì Địa

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hồng Hồng Hồng Phấn-Tra Phấn-Tra Nhiêm Nhiêm Sa-Phộc Hạ ”

Nhất Thiết Trì Kim Cương Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HŪM HŪM HŪM _ PHATḤ
PHATḤ _ JAM JAM _ SVĀHĀ

Bên phải Kim Cương Thủ

Kim Cương Quyền buộc ngoài (Ngoại Phộc Quyền)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Sa-Bố Tra Dã Phộc Nhật-La Tam Bà Phệ . Sa Phộc-Hạ ”

Kim Cương Quyền Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - SPHOṬYA VAJRA SAMBHAVE
_ SVĀHĀ

Bên phải Kim Cương Thủ

Nhất thiết Phụng Giáo Kim Cương

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Hệ Hệ Khẩn Nhĩ La Duệ Tử Ngộ-Ly Ngận-Noa Ngộ-Ly Ngận-Noa Khư
Na Bát Ly Bồ La Dạ Tát Phộc Khẩn Ca La Noãn Sa Phộc Bát-La Để Ni-Nhiên
Sa-Phộc Hạ ”**

Nhất Thiết Phụng Giáo Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM _ HE HE KIMCĪRĀYASI _
GRḤṆA GRḤṆA _ KHĀDA KHĀDA _ PARIPŪRAYA (SARVA
KIMKARĀṆĀM) SVĀPRATIVIJÑĀM_ SVĀHĀ

Bên dưới Đại Nhật Phật

Phương của La Sát Chủ

Bất Động Như Lai Sứ (Acala)

Trên bàn đá năm báu

Quán pháp môn chữ **hâm** (ॐ _ HĀM)

Phóng ánh sáng lửa lớn

Tam giác hiện thành thân

Tuệ(tay phải) : Đao ; Định (tay trái) : quyển sách (sợi dây)
 Tóc rũ xuống vai trái
 Nheo một mắt quán sát
 Thân oai vệ, lửa mạnh
 Vàng trán dợn vằn sóng
 Hình đồng tử khỏe mạnh
 Trú Hỏa Sinh Tam Muội
 Co đều luân Địa (ngón út) , Thủy (ngón vô danh)
 Duỗi đều luân Hỏa(ngón giữa) Phong (ngón trỏ)
 Úp tay Tuệ (tay phải) , ngửa Định (tay trái)
 Bao Định (tay trái làm vỏ bao) ôm kiếm Tuệ (tay phải thành
 lưỡi kiếm)
 Ngay tim, niêm Minh ba (lần)
 Rút kiếm vòng tám phương
 Trên dưới tĩnh các vật
 Trái :Tịch, phải : Kết giới
 Điều phục kẻ khó phục

**“ Tả Noa Ma Hạ Lộ Xái Noa Sa-Phá Tra Dã. Hồng Đát-La-Tra Hám
 Hàm ”**

Bất Động Chân Ngôn “

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM _CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA
 SPHAṬAYA HŪM TRĀṬ HÀM MĀM SVĀHĀ .

Tiếp, nên qua phương Phong (phương Tây Bắc)

Lại tưởng Phần Nộ Tôn

Ấy là **Thắng Tam Thế** (Trailokya Vijaya)

Tưởng trên tảng đá báu

Trong Hỏa Sinh Tam Muội

Chuyển pháp môn chữ **ha** (𑖦 _ HA)

Tưởng thành Uy Nộ Tôn

Ánh lửa mạnh vây quanh

Mão báu, cầm Kim Cương

Chẳng luyến tiếc thân mệnh

Ấn như Kim Cương Tuệ

Chuyên thỉnh cầu thọ giáo

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Ha Ha Ha Vi Tát-Ma Duệ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Vĩ Xái Dã Tam
 Bà Phộc . Đát Lại Nộ Chỉ Dã Vi Nhạ Dã Hồng Nhạ Sa-Phộc Hạ ”**

Thắng Tam Thế Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM _ HA HA HA VISMAYE _ SARVA
 TATHĀGATĀ VIṢAYA SAṀBHAVA _ TRAILOKYAVIJAYA HŪM JAḤ _
 SVĀHĀ

(Trong đây có 16 vị Kim Cương nhưng chưa đủ)

Tiếp, Kết **Giáng Tam Thế**
 Hai tay quyền phần nộ
 Đàn Tuệ (2 ngón út) móc kết lưng
 Ở trên tảng đá báu
 Tâm tưởng môn chữ **hông** (𑖇 _ HUM)
 Thành **Đại Phần Nộ Vương**
 Tám cánh tay, bốn mặt
 Cười giận, hình khủng bố
 Bốn nanh, thân mạnh bạo
 Cầm nắm các khí trượng
 Tịch trừ làm Kết Hộ

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Án - Tô-Hông Bà Nãi Tô-Hông Bà Hồng Ngật-Ly Ha-Noa Ngật-Ly Ha-Noa Hồng Ngật-Ly Ha-Noa Ba Da Hồng. A Nã Dã Hồng Bà Nga Noan Phộc Nhật-La Hồng Phần-Tra ”

Giáng Tam Thế Chân Ngôn :

OM _ SUMBHA NISUMBHA HUM _ GRHṆA GRHṆA HUM_
 GRHṆA APAYA HUM _ ÀNAYA HOḤ _ BHAGAVAM VAJRA HŪM PHAT

Tiếp, Kết **Đại Uy Đức**
 Sắc thân màu mây huyền
 Toàn thân sinh ánh lửa
 Cầm nắm các khí trượng
 Thân sáu tay sáu chân
 Ngồi trên lưng con trâu
 Tưởng thân an ba chữ
 An chữ **án** (𑖇 _ OM) trên miệng
 An chữ **ác** (𑖇 _ ÀḤ) trên tim
 Chữ **hông** (𑖇 _ HŪM) thành Tôn Thân
 Cầm kiếm, kích, bồng, dầy
 Trái cầm cung, phải :Tên
 Kết hộ, tập hội khắp

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Ấn Huyền)

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm A Bát-La Để Hạ Đa Xá Sa Năng Nam .Án Yết La Yết La Củ Lỗ Củ Lỗ .Ma Ha Ca Ly Diễm. Bạt Nhạ Bạt Nhạ Tát Phộc Nhĩ Cận-Nam. Nặc Hạ Nặc Hạ Tát Phộc Phộc Nhật-La Vĩ Năng Đa Ca Mạo La-Đa Tra Ca Nhị-Vĩ Đám Đa Ca La . Ma Hạ Vĩ Ngật-Ly-Đa Lộ Tị Ninh Bát Giả Bát Giả. Tát Phộc Nột Sát-Tra Ma Ha Nga Noa Bát Để Nhị Vĩ Đám Đa Yết La. Mãn Đà Mãn Đà Tát Phộc Nghiệt-La Hám Sát Mục Khư Sát Bộ Nhạ Sát Giả La Noa. Nỗ Nại-La Ma Năng Dã. Vĩ Sát-Noa Ma Năng Dã . Ma Vĩ Lãm Phộc Ma Vĩ Lãm Phộc . La Hộ La Hộ Man Nô La Mạt Đệ . Bát-La Phệ Xả Dã Tam Ma Dã Ma Nỗ Sa-Tha La. Hồng Hồng Hồng Hồng Hồng Hồng Sa Phá-Tra Sa Phá-Tra . Sa-Phộc Hạ ”

Đại Oai Đức Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNAM (1) APRATIHATA
'SASANÀNAM (2) OM KARA KARA 3 KURU KURU 4 MAMA KÀRYAM
BHAMJA BHAMJA (5) SARVA VIGNAM (6) DAHÀ DAHÀ (7) SARVA
VAJRA VINÀYAKA (8) MURDHA TAKAJÌVITAM TAKARA (9) MAHÀ
VIKṚTA RUPINE (10) PACA PACA (11) SARVA DUṢṬAM (12) MAHÀ
GAṆAPATI (13) JÌVITAM TAKARA (14) BANDHA BANDHA SARVA
GRAHÀM (15) SAMUKHA SABHÙJA (16) SACARÀṆA RUDRAMÀNAYA
(17) VIṢṆA MANAYA (18) BRÀHMA ADYÀM DEVATÀ NAYA (19)
MAVILAMVA MAVILAMVA (20) LAHU LAHU MAṄḌALAM ADYE (21)
PRAVE'SAYA (22) SAMAYA MANUSMARA (23) HÙM HÙM HÙM HÙM
HÙM (24) SPHAṬ SPHAṬ _ SVÀHÀ

Tiếp, ở viện thứ hai

Chia đều khắp bốn phương

Vệ dùng Kim Cương Ấn

Quả Sinh Man Đồ La

Trong tâm, đàn sen xanh

Trong đài quán chữ *mãn* (𑖣 _ MAM)

Tỏa ánh sáng đại Tuệ

Chuyển thành thân **Mạn Thù** (Maṃju'srì)

Nhập Thần Lực Tam Muội

Sắc thân màu uất kim (màu vàng nghệ)

Đầu đội mào Ngũ Phật

Giống như hình Đồng Tử

Tay Định (tay trái) cầm sen xanh

Trên biểu (tượng) Kim Cương Trí

Tay Tuệ (tay phải) , Thí Vô Úy

Hoặc làm Dữ Nguyện Ấn

Mặt hiền từ mỉm cười

Diện tướng hào quang tròn

Phát sáng vòng khắp cả

Chắp hai tay Định Tuệ lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng). Dem luân Hỏa (2 ngón giữa) buộc luân Thủy (2 ngón vô danh) giao kết cùng nắm giữ. Đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) trên hai luân Không (2 ngón cái) như hình cây kiếm. Đây là Thánh Giả Văn Thù Sư Lợi Ấn. Nói Tự Tâm Chân Ngôn rằng :

“ Hệ Hệ Củ Ma Hầu Ca . Vĩ Mục Ngật Để Bát Tha Tất-Thể Đa. Sa-Ma La Sa-Ma La Bát-La Để Chỉ-Những Sa-Phộc Hạ ”

Mạn Thù Thất Ly Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ HE HE KUMARAKA
VIMUKTI PATHĀ STHITA _ SMARA SMARA _ PRATIÑĀM SVĀHĀ

Bên phải trong sen xanh

Quán quang luân chữ *nhiêm* (𑖦𑖧 _ JAM)

Chuyển thành thân **Quang Vĩng** (Jàlini prabha)

Đồng Tử cầm vĩng báu

Mọi anh lạc nghiêm thân

Định quyền kết Câu ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“HỆ HỆ CỬ MA LA MANG DA NGHIỆT ĐA. SA PHỘC SA PHỘC TẮT-THỂ DA SA-
PHỘC HẠ ”**

Quang Vĩng Bồ Tát Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ HE HE KUMĀRA
MĀYAGATA SVABHĀVA STHITA _ SVĀHĀ

Bên trái trong sen xanh

Vô Cấu Quang Đồng Tử (Vimala prabha)

Mão báu, cầm ấn báu

Sen xanh chưa hé nở

Như ấn trước, mọi luân (các ngón tay)

Cùng dựa lưng co lại

Là Vô Cấu Quang Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ HÊ CỬ MANG LA VI CHẤT ĐÁT-LA NGHIỆT ĐỂ CỬ MANG LA MA LỖ SA MA
LA. SA-PHỘC HẠ ”**

Vô Cấu Quang Đồng Tử Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - HE KUMARA VĪCITRA GATI
_ KUMĀRA MANUSMARA _ SVĀHĀ

Bên phải trong sen xanh

Giữa quán chữ *chỉ lý* (𑖦𑖧𑖧𑖧 _ KILI)

Chuyển thành **Kế Thiết Ni** (Ke'sini)

Tuệ Quyền (Quyền phải) Phong(Ngón trở) Hỏa (ngón giữa)

Đao

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ HỆ HỆ CỬ MANG LÝ KẾ NÁ DA TƯỚNG LAN SA-MA LA TAM BÁT-LA ĐỂ
CHỈ-TƯỚNG. SA-PHỘC HẠ ”**

Kế Thiết Ni Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HE HE KUMĀRIKE DAYA
JÑĀNĀM SMARA PRATIÑĀM _ SVĀHĀ

Bên trái trong sen xanh

Quán quang chữ *nễ lý* (𑖦𑖧𑖧𑖧 _ DILI)

Chuyển thành Kim Cương Sứ

Ô Ba Kế Thiết Ni (Upake'sini)

Tuệ quyền (Quyền phải) duỗi luân Hỏa (Ngón giữa)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Tân Ná Dã Ngưỡng Nam. Hệ Củ Mang Ly Kế. Sa-Phộc Hạ** ”

Ô Bà Kế Thiết Ni Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ BHINDÀYA JÑÀNÀM - HE
KUMÀRIKE_ SVÀHÀ.

Bên phải trong sen xanh

Quán Quang luân chữ **hệ lý** (𑖦𑖧 _MILI)

Chuyển thành **Địa Tuệ Tràng** (Vasumati Ketu)

Định Quyền(Quyền trái) Địa (ngón út) Thủy(ngón vô danh)

:Tràng (cây phượng)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Hệ Sa-Ma La Chỉ Ngưỡng Năng Kế Đổ. Sa-Phộc Hạ** ”

Địa Tuệ Tràng Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HE SMARA JÑÀNA KETU _
SVÀHÀ

Bên trái trong sen xanh

Quán quang luân chữ **nhĩ lý** (𑖦𑖧 _HILI)

Chuyển thành **Đồng Tử Sứ**

Tuệ quyền(Quyền phải) luân Phong (ngón trỏ) : Trương

_ Chân Ngôn ấy rằng : “ **Nhĩ Lý Sa-Phộc Hạ** ”

Tài Tuệ Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ HILI _ SVÀHÀ

Bên phải trong sen xanh

Lại có **Thỉnh Triệu Sứ** (Àkarṣaṇi)

Tuệ quyền (Quyền phải) luân Phong (Ngón trỏ) Câu (cong như
móc câu)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **A Ca La-Xái Dã. Tát Noan Củ Lỗ A Chỉ-Nguỡng Củ Mang La Tả Sa-
Phộc Hạ** ”

Thỉnh Triệu Đồng Tử Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - ÀKARṢÀYA SARVA KURU A
_ JÑÀM KUMARASYA _ SVÀHÀ

Bên trái trong sen xanh

Năm loại Phụng Giáo Sứ

Bất Tư Nghị Đồng Tử

Định Tuệ cài ngoài quyền (Ngoại Phộc Quyền)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **A Vĩ Sa-Ma Dã Ninh Duệ . Sa-Phộc Hạ** ”

Bất Tư Nghị Đồng Tử Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ À _ VISMAYA NÌYE SVÀHÀ

Phượng Nam, **Trừ Cái Chướng** (Sarva Nivaraṇa viṣkaṃbhi)

Trú ở trong Hỏa Luân
Bên trên hoa sen đỏ
Chứng tử Đại Tinh Tiến
Quán quang luân chữ *ác* (𑖦_ AH)
Hiện thành **Trừ Chướng Tôn**
Nhập Bi Lực Tam Muội
Hợp Định Tuệ giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chướng)
Địa (ngón út) Thủy(ngón vô danh) Không (Ngón cái) vào
trắng (lòng tay)
Phong(Ngón trỏ) Hỏa (Ngón giữa) hợp duỗi đều
Như cầm ngọc Ma Ni

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ A Tát Đát-Phộc Hệ Đa. Tệ Ôn Nghiệt Đa. Đát-Lam Đát-Lam Lam Sa-Phộc Hạ ”

Trừ Cái Chướng Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ AḤ SATVA HÌTA
ABHYUDGATE _ TRAM TRAM_ RAM RAM_ SVÀHÀ

Bên phải trong sen đỏ
Quán chữ *ha sa lan* (𑖦𑖦𑖦_ HASANÀM)
Quang chuyển thành Tôn này
Định Tuệ quyền cài trong (Nội Phộc Quyên)
Duỗi Hỏa (Ngón giữa) , co đốt trên
Bình báu trên Kim Cương

Trừ Nghi Quái Chân Ngôn :

“ Vĩ Ma Để Chế Nặc Ca . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ VIMATI CCHEDAKA_
SVÀHÀ

Bên trái, trong sen đỏ
Quán chữ *la sa lan* (𑖦𑖦𑖦_ RASANÀM)
Quang chuyển thành Tôn này
Thí Nhất thiết Vô úy

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ A Bội Diên Ná Ná Sa-Phộc Hạ ”

Thí Vô Úy Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ ÀBHAYAMDÀDA _ SVÀHÀ

Bên phải trong sen đỏ
Quán chữ **Đặc Mông Sa Lan** (𑖦𑖦𑖦_ DHVAMSANÀM)
Quang chuyển thành Tôn này
Vung tay Tuệ (Tay phải) lên cao
Trừ Nhất Thiết Ác Thú

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ A Tỳ-Dữu Đạt Đa Ly. Tát Đát-Phộc Đà Tôn .Sa-Phộc Hạ ”

Trừ Ác Thú Chân Ngôn :
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - ABHYUDDHARAṆI
SATVADHĀTU _ SVĀHĀ

Bên trái trong sen đỏ
Quán chữ *vī ha sa lan* (𑖘𑖩𑖫𑖛 _ VIHASANĀM)
Quang chuyển thành Tôn này
Tay “ Tuệ Bi ” che tim

Cứu Hộ Tuệ Chân Ngôn

“ **Hộ Ma Hạ Ma Hạ . Sa-Ma La Bát-La Để Chỉ-Những - Sa-Phộc Hạ** ”

Cứu Hộ Tuệ Chân Ngôn :
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ HE MAHĀ AMAHĀ SMARA
PRATIÑĀM _ SVĀHĀ

Bên phải trong sen đỏ
Quán quang luân chữ *thiêm* (𑖦_ THA)
Chuyển thành **Đại Từ Sinh**
Tuệ (tay phải) Không (Ngón cái) Thủy (ngón vô danh) giữ
nhau

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Sa-Phộc Chế Đổ Ôn Nghiệt Đa . Sa-Phộc Hạ** ”

Đại Từ Sinh Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ SVACITTA UDGATA _ SVĀHĀ
Bên trái, trong sen đỏ
Quán quang luân chữ *diêm* (𑖩_ YAM)
Chuyển thành chữ **Bi Hoàn Nhuận**
Tuệ chưởng (Chưởng phải) co hỏa (ngón giữa) tim

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Ca Lỗ Ninh Một-Sái Lật Đa. Sa-Phộc Hạ** ”

Bi Thí Nhuận Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ KĀRUṆI MREḌITA _ SVĀHĀ .
Bên phải trong sen đỏ
Quán quang luân chữ *ai* (𑖡_ Ì)
Chuyển thành **Trừ Nhiệt Não**
Tay Tuệ (tay phải) rữ Thí Nguyệt
Nước Cam lộ tuôn chảy
Khắp các đầu ngón tay

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Hệ Phộc La Ná . Phộc La Bát-La-Bát La . Sa-Phộc Hạ** ”

Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ HE VARADA VARAPRĀPTA _
SVĀHĀ

Bên trái, trong sen đỏ
Quán quang luân chữ *ô* (𑖣_ Ò)

Chuyển thành **Bất Tư Nghị**

Tuệ(Tay phải) Không (Ngón cái) Phong (Ngón trỏ) cầm
châu

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Tát Phộc Xả Bất Ly Bồ La Ca . Sa-Phộc Hạ** ”

Bất Tư Nghị Tuệ Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ SARVA ‘SĀPARIPŪRAKA _
SVĀHĀ

Phương Bắc, **Địa Tạng Tôn** (Kṣitigarbha)

Chỗ ngồi rất xảo nghiêm

Đủ báu trang nghiêm đất

Lụa và đá xen lẫn

Trong hoa sen bốn báu

Quán quang luân chữ **ha** (𑖦 _ HA)

Chuyển thành Địa Tạng Tôn

Định Tuệ, nắm thành quyền

Duỗi luân Hỏa (2 ngón giữa) thành phướng

Trú **Kim Cương Bất Hoại**

Tam Muội nói Chân Ngôn

“ **Ha Ha Ha Vĩ Sa-Ma Duệ. Sa-Phộc Hạ** ”

Địa Tạng Kỳ (cờ) Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HA HA HA _ VISMAYE _
SVĀHĀ

Bên phải Địa Tạng Tôn

Quán tướng trong hoa báu

Quang luân chữ **nan nhiêm** (𑖦𑖧 _ DHAM JAM)

Chuyển thành **Bảo Xứ Tôn**

Tuệ quyền (Quyền phải) duỗi ba luân (3 ngón Vô danh, giữa,
trỏ)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Hệ Ma Hạ Ma Hạ - Sa-Phộc Hạ** ”

Bảo Xứ Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ HE MAHĀ AMAHĀ _ SVĀHĀ

Bên trái, trong sen báu

Quán quang luân chữ **sam** (𑖦𑖧 _ SAM)

Chuyển thành **Bảo Thủ Tôn**

Tuệ quyền (Quyền phải) duỗi luân Thủy (ngón vô danh)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **La Đát-Nộ Ôn-Bà Phộc . Sa-Phộc Hạ** ”

Bảo Thủ Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RATNA UDBHAVA _SAVĀHĀ

Bên phải trong sen báu

Quán quang luân chữ *thiêm* (𑖀 _ NAM)

Chuyển thành Trì Địa Tôn

Địa (Ngón út) Không (Ngón cái) cài lưng chưởng

Hai tay Kim Cương Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Đạt La Ni Đạt La Sa-Phộc Hạ** ”

Trì Địa Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - DHARAṆI DHARA _ SVĀHĀ

Bên trái, trong sen báu

Quán quang luân chữ *hàm* (𑖂 _ PHAM)

Chuyển thành Bảo Ấn Thủ

Ấn như Ngũ Cổ Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **La Đát-Năng Nãi Lị-Nhĩ Đa Sa-Phộc Hạ** ”

Bảo Ấn Thủ Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - RATNA NIRJITA _ SVĀHĀ

Bên phải trong sen báu

Quán quang luân chữ *Nản* (𑖃 _ NAM)

Chuyển thành **Kiên Cố Ý**

Hai tay hợp năm luân

Như Yết Ma Chân Ngôn

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Phộc Nhật-La Tam Bà Phộc Sa-Phộc Hạ** ”

Kiên Cố Ý Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAJRA SAMBHAVA _ SVĀHĀ

Phương Tây, **Hư Không Tạng** (Āka'sa garbha)

Đàn duyệt ý tròn trắng

Trong hoa sen trắng lớn

Quán Bạch quang chữ *I* (𑖄 _ I)

Chuyển thành Hư Không Tôn

Cần Dững mặc áo trắng

Cầm đao sinh ánh lửa

Dùng anh lạc trang nghiêm

Mật Ấn giống Từ Thị

Hai tay vào trong chưởng

Trú **Thanh Tĩnh Cảnh Giới-**

Tam Muội nói **Tự Tâm**

Chân Ngôn ấy rằng :

“ **I . A Ca Sá Tham Ma Đa Lỗ Nghiệt Đa Vĩ Chất Đát-Lam Phộc La Đạt La Sa-Phộc Hạ** ”

Hư Không Tạng Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ I _ ĀKA'SA SAMANTA
ANUGATA VICITRĀM VARA DHARA _ SVĀHĀ

Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ *hám* (𑖇 _ HAM)

Chuyển thành **Vô Cấu Tôn**

Ấn như Đại Tuệ Dao

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Nga Nga Nẳng Nan Đa Ngu Giả La _ Sa-Phộc Hạ ”

Hư Không Vô Cấu Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ GAGANA ANANTAGOCARA _
SVĀHĀ

Bên trái, trong sen trắng

Quán quang luân chữ *lăng* (𑖇 _ RIM)

Chuyển thành Hư Không Tuệ

Ấn như Chuyển Pháp Luân

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Xước Ngật-La Phộc Lị-Để . Sa-Phộc Hạ ”

Hư Không Tuệ Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - CAKRA VARTTI _ SVĀHĀ .

Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ *nguyệt đām* (𑖇𑖇 _ GATAM)

Chuyển thành **Thanh Tĩnh Tuệ**

Ấn như Ấn Thương Khư

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Nẳng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm . Đạt Ma Tam Bà Phộc Sa-Phộc
Hạ ”**

Thanh Tĩnh Tuệ Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - DHARMA SAMBHAVA _
SVĀHĀ .

Bên trái trong sen trắng

Quán quang luân chữ *địa lam* (𑖇𑖇 _ DHIRAM)

Quang chuyển thành **Hành Tuệ**

Ấn như Ấn Liên Hoa

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Nẳng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm . Bát Nạp-Ma La Dã Sa-Phộc Hạ ”

Hành Tuệ Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - PADMA ALAYA _ SVĀHĀ

Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ *hām* (𑖇 _ HŪM)

Chuyển thành **An Trí Tuệ**

Khéo nở Ấn Thanh Liên

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm . Nhưỡng Nỗ Nạp-Bà Phộc . Sa-Phộc Hạ ”

Liên Hoa Ấn Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - JÑĀNA UDBHAVA _ SVĀHĀ .

Bên trái, trong sen trắng

Quán bậc **Liên Hoa Ấn**

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa bột đà nẫm . Câu Phộc Lệ Dĩ Sa-Phộc Hạ ”

Liên Hoa Ấn Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ KUVĀLEYA _ SVĀHĀ .

Bên phải trong sen trắng

Quán nơi **Xuất Hiện Trí**

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Phộc Nhật-La Tát-Thể La Một Đệ Bố La-Phộc Phộc Đát-Ma Mãn Đát-La Sa Phộc Sa-Phộc Hạ ”

Xuất Hiện Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAJRA STHIRA BUDDHEḤ PŪRVATMA MANTRA SARA _ SVĀHĀ .

Bên trái trong sen trắng

Quán **Chấp Liên Hoa Xử**

_ Chân Ngôn của Bồ Tát ấy rằng :

“ Phộc Nhật-La Ca La Sa-Phộc Hạ ”

Chấp Xử Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAJRA KARA _ SVĀHĀ .

Phương Đông, viện thứ ba

Thích Ca Sư Tử Đàn

Là Đại Nhân Đà La

Diệu Thiện sắc vàng ròng

Bốn phương cùng chia đều

Kim Cương Ấn vây quanh

Trên hiện Ba Đầu Ma (Padma _ Hoa sen hồng)

_ Diệu Thiện sắc vàng ròng

Chuyển thành **Thích Ca Tôn** (‘Sàkyamuṇi)

Tỏa ánh vàng ròng khắp

Ánh sáng tía tụ thân

Đủ ba mươi hai tướng

Ái cà ca , tích trượng ...

Đại Bát tỏa ánh lửa

Trú Bảo Xứ Tam Muội

Ngửa hai tay ngang rốn

_ Nói Tự Tâm Chân Ngôn :

**“ Tát Phộc Ngật-Ly Xả Viết Tố Ná Năng . Tát Phộc Đạt Ma Phộc Thủy
Đa Bát La Bát Đa . Nga Nga Năng Tam Ma Tam Ma. Sa-Phộc Hạ ”**

Thích Ca Mâu Ni Bát Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ SARVA KLE'SA NISŪDANA
SARVA DHARMA VA'SITA PRĀPTA _ GAGANA SAMA ASAMA _
SVĀHĀ

Tiếp, bên phải trong sen
Hiện ra **Biển Tri Nhãn**
Tướng vui vẻ mỉm cười
Quang tròn tịnh bao thân
Đỉnh tóc, màu vàng khắp
Mừng thấy thân Vô Tử
Tên là : **Năng Tịch Mẫu**
Cũng là **Biển Tri Nhãn**
Ấn cũng giống **Phật Đỉnh**
Khác **Kim Cương Tiêu Xí**

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Đạt Tha Nghiệt Đa . Xước Ngật-Sô Vĩ Dã Phộc Lộ Dã . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ TATHĀGATA CAKṢU
VYĀVALOYA _ SVĀHĀ

Tiếp, bên trái trong sen
Tô vẽ **Hào Tướng Minh**
Trú hoa **Bát Đầu Ma** (Padma)
Tròn chiếu màu **Thương Khư** (Màu trắng óng ánh)
Cầm giữ ngọc **Như ý**
Tuệ quyền (**Quyền phải**) giữa đôi mày (**Tam Tinh**)
Tên là **Hào Tướng Ấn**

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Phộc La Nê Phộc La Bát-La Bát Đế Hồng . Sa-Phộc Hạ ”

Hào Tướng Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ VARADE VARAPRĀPTE
HŪM_ SVĀHĀ

Tiếp, bên phải trong sen
Quán pháp môn chữ **lam** (𑖣 _ LAM)
Tướng quang của **Vô Tướng**
Chuyển thành **Bạch Tản Đỉnh** (Sitatāpatra Uṣṇiṣa)
Rộng khắp **Tam Thiên Giới**
Tay **Định** (Tay trái) úp năm luân (5 ngón tay)
Tuệ quyền (**Quyền phải**) duỗi trở chỉ

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Lam . Tát Đạt Đa Bát Đạt-La Ổ Sắt-Nê Sái . Sa-Phộc Hạ ”

Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - LAM - SITÀTAPATRA UṢṢA
_ SVÀHÀ .

Tiếp, bên trái trong sen
Quán pháp môn chữ *chiêm* (𑖇_ 'SAM)
Thành Tựu Đại Tịch quang
Chuyển thành **Tôn Thắng Đỉnh** (Jaya Uṣṣa)

_ Chân Ngôn ấy rằng : (Đại Tuệ Đạo Ấn)

“ **Chiêm . Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc Hạ** ”

Thắng Phật Đỉnh Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ 'SAM _ JAYA UṢṢA _
SVÀHÀ

Tiếp bên phải, trong sen
Quán pháp môn chữ *tư* (𑖇_ 'SÌ)
Vốn tịch rộng thù thắng
Tay Định Tuệ , Luân Ấn
Chuyển thành **Tối Thắng Đỉnh** (Vijaya Uṣṣa)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Vĩ Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc Hạ** ”

Tối Thắng Đỉnh Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ 'SÌ _ VIJAYA UṢṢA _
SVÀHÀ .

Tiếp, bên trái trong sen
Quán pháp môn chữ *đát-lăng* (𑖇_ TRÌM)
Tất cả Pháp như Bản
Tự Tính Vô Cấu Thân
Ánh sáng khắp mười phương
Chuyển thành **Hỏa Tụ Đỉnh** (Tejora'si Uṣṣa)
Ấn giống như Phật Đỉnh

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Đát-Lăng Đế Nho La Thí Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc** ”

Quang Tụ Phật Đỉnh Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - TRÌM _ TEJORA'SI UṢṢA _
SVÀHÀ .

Tiếp, bên phải trong sen
Quán pháp môn chữ *ha-lâm* (𑖇_ HRÙM)
Các nhân quả nghiệp tính
Rốt ráo chẳng thể đắc
Oai quang chiếu tất cả
Chuyển thành **Trừ Nghiệp Đỉnh** (Vikiraṇa Paṃca Uṣṣa)
Tay Tuệ (Tay phải) luân Phong (Ngón trở) câu
Hay trừ vô ngục chướng

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Ha-Lâm . Vĩ Chỉ La Ma Bán Tổ Ổ Sắt-Nê Xái Sa-Phộc Hạ ”

Trừ Chướng Phật Đỉnh Chân Ngôn (Xả Trừ Đỉnh)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ HRŪM _ VIKIRAṆA PAṂCA
UṢṂĪṢA_ SVĀHĀ .

Tiếp bên trái trong sen

Quán môn chữ *tra lổ khâm* (𑖦_ TRŪM)

Chữ hiện **Quảng Sinh Đỉnh** (Abhyudgata Uṣṁīṣa)

Ấn giống năm ngọn núi

Hay đập tan các chướng

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Tra-Lổ-Khâm . Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc Hạ ”

Cực Quảng Đỉnh Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM – TRŪM - UṢṂĪṢA _ SVĀHĀ

Tiếp, bên phải trong sen

Quán môn chữ *thâu-lổ hồng* (𑖧_ ‘SRŪM)

Hiện **Phát Sinh Phật Đỉnh** (Āka’sa svaraghosaḥ Uṣṁīṣa)

Ấn giống như Liên Hoa

Phát sinh Thế Xuất Thế

Tam Thừa, các Thánh Chúng

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Thâu-Lổ Hồng Ổ Sắt-Nê Xái Sa-Phộc Hạ ”

Quảng Đại Đỉnh Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - ‘SRŪM _ UṢṂĪṢA _ SVĀHĀ

Tiếp bên trái, trong sen

Quán pháp môn chữ *khâm* (𑖧_ HŪM)

Chuyển thành **Vô Lượng Thanh** (Anantasvara Uṣṁīṣa)

Hai tay cầm Thương Khư (‘Saṅkha_ Vỏ ốc, cái loa)

Nói Diệu Pháp Tịch Diệt

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Hồng. Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Xái . Sa-Phộc Hạ ”

Vô Biên Âm Thanh Đỉnh

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - HŪM _ JAYA UṢṂĪṢA _
SVĀHĀ .

Tiếp bên phải trong sen

Quán nơi môn chữ *lam* (𑖧_ VAM)

Nhất Thiết Phật Đỉnh Tự

Tay Tuệ(Tay phải) chụm năm ngọn

Đặt trên đỉnh thành Ấn

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ Noan Noan Hồng Hồng Hồng Phấn-Tra . Sa-Phộc Hạ ”

Nhất Thiết Phật Đỉnh Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - VAM VAM _ HŪM HŪM
HŪM _ PHAṬ _ SVĀHĀ

Tiếp bên trái, trong sen
Tất cả **Thanh Văn Chúng**
Phạm Giáp làm cờ biểu

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Hệ Đổ Bát-La Để Dã . Vĩ Nghiệt Đa . Yết Ma Niết Nhạ Đa Khâm** ”

Thanh Văn Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ HĪTA APRATIYA VIGATA
KARMA NIRJATA HŪM

Tiếp phải, **Duyên Giác Chúng**
Buộc trong (Nội Phộc) dựng luân Hỏa (Ngón giữa)
Tướng Tích Trượng viên mãn

_ Chân Ngôn ấy rằng : “ **phộc** ”

Duyên Giác Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAḤ _ SVĀHĀ

Nơi cửa hữu (Cửa bên phải) Thích Tôn
Đài hoa, quán chữ **Hồng** (~~ḥ~~ _ HŪM)
Chữ chuyển thành Kim Cương
Hình dị nộ màu xanh
Thành **A pha la nhĩ đa** (Aparajita _ Vô Năng Thắng)
Trí (Tay phải) cầm sen tại tim
Tay Định (Tay trái) hướng ngoài duỗi

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn . Hồng . Địa-Lăng Địa-
Lăng Tức-Lăng Tức-Lăng . Sa-Phộc Hạ** ”

Vô Năng Thắng và Phi Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HŪM DHRĪM DHRĪM _ JRĪM
JRĪM _ SVĀHĀ

Tiếp trái, trong hoa sen
Quán **Vô Năng Thắng Phi**
Sắc tướng giống đấng trước
Quyền trong (Nội Phộc Quyền) mở Đại Không (Ngón cái)

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nẫm . A Pha La Nhĩ Đế . Nhạ
Diễn Đế . Nhạ Diễn Đế Đát Ni Đế . Sa-Phộc Hạ** ”

Vô Năng Thắng Phi Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - APRĀJITE JAYAMṬI TAḬITE _
SVĀHĀ

Tiếp, ở nơi phương Bắc
An bày **Tĩnh Cư Chúng**
Trời **Tự Tại**, (ấn) Tư duy

Phổ Hoa (ấn) khác Phong (Ngón trở) Hỏa (Ngón giữa)

Quang Man : Không (Ngón cái) tại chưởng

Mãn Ý : Không (Ngón cái) Phong (Ngón trở) hoa

Phổ Âm : Không (Ngón cái) trên Thủy (Ngón vô danh)

Che tai tập Trì Minh

Năm ngàn sao quyển thuộc

_ Tự Tại Thiên chân ngôn

**“Năng Mạc Tam Mãn Đa bột đà năm . Án Bá La Nãi Đát-Ma La Để Tỳ
Dược . Sa-Phộc Hạ ”**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - OM PURANITMA
RATĪBHYAḤ _ SVĀHĀ

_ Phổ Hoa Thiên Tử Chân Ngôn :

**“ Ma Lỗ La Đát-Ma Tam Bà Phộc . Ca Đà Ca Đà Na . Tam Tam Mang
Sai Nê . Sa-Phộc Hạ ”**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAṆO RĀMA DHARMA
SAMBHAVA - KATHĀ KATHĀNA _ SAṀ SAṀ MABHANE _ SVĀHĀ .

_ Quang Man Thiên Tử Chân Ngôn rằng :

“ Tả Đồ Ổ Thá Tả Nan . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ JATUYASYANA _ SVĀHĀ

_ Mãn Ý Thiên Tử Chân Ngôn rằng :

“ A - Án Khá Ninh Xỉ Tệ Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ A - OM HANAṬĪBHYAḤ _
SVĀHĀ

_ Âm Thanh Thiên Tử Chân Ngôn rằng :

“ Án - A Bà Đát-Phộc Nệ Tệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ OM _ ABHASVĀREBHYAḤ
_ SVĀHĀ

Tiếp ở góc Đông nam

Làm nên tượng **Hỏa Tiên**

Trú ở trong lửa mạnh

Tiêu biểu ba điểm tro

Sắc thân đều đỏ thẫm

Tim đặt ấn tam giác

Tuệ(Tay phải) châu, Định (Tay Trái) Táo bình

Chưởng ấn Định (Tay trái) cầm trượng

Ngồi trên lưng dê xanh

Phi Hậu hầu hai bên

Phộc Tứ Sát Thá Tiên (Vasiṣṭa Rṣi)

Còn lại là Tiên Chúng

_ Cửa Nam **Diêm Ma Vương**

Tay nâng ấn Đàn Trà

Ngồi trên lưng con trâu

Phán Quan, Quỷ quyển thuộc
 Tướng ấn, nay sẽ nói
Hỏa Thiên, Thí Vô Úy
 Đại Không (Ngón cái) ngang trong chưởng
 Năm Ấn nhóm Phộc Tứ
 Không (Ngón cái) giữ lông luân Thủy (Ngón vô danh)
 Tiếp tục hé mở khắp
Diêm Ma, hợp Thiên Trí (Hợp Chưởng)
 Co Địa (Ngón út) Phong (Ngón trở) vào chưởng
Bấy Mẫu : quyền Tam muội (Quyền trái)
 Phong (Ngón trở) , Hỏa (Ngón giữa) giáp đều nhau
Trà Cát Ni (Dạkinì) quyền Định (Quyền trái)
 Nhĩ Hạ Phộc (Jihva _ Cái lưỡi) Xúc Ấn
Phi Hậu Diêm Ma, mỗ
 Tay Tuệ (Tay phải) rữ năm luân
 Giống như tướng Kiện Tra (Ghamṭa_ Cái chuông)

_ Hỏa Thiên Chân Ngôn rằng :

“ **A Nhĩ-Năng Duệ . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AGNĀYE _ SVĀHĀ

_ Phộc Tứ Tiên Chân Ngôn rằng :

“ **Phộc Tứ Sát-Thá Lật-Sam . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VASIṢṬA ṚṢIM _ SVĀHĀ

_ A Diệt Ly Tiên Chân Ngôn rằng :

“ **Ác . Đế-Noa Dã Ma Hạ Lật-Sam . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ ATREYA MAHĀ ṚṢIM _ SVĀHĀ

_ Kiều Đáp Ma Tiên chân ngôn rằng :

“ **Bà Ly-Thâu Đát Ma A Lật-Sam . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ BHRĠGOTAMA MAHĀ ṚṢIM _ SVĀHĀ

_ Nghiệt Lật Già Tiên chân ngôn rằng :

“ **Kiểu Đát Ma Ma Ha Lật-Sam Nghiệt Lật-Già . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ GOTAMA MAHĀ ṚṢIM GARGHA _ SVĀHĀ

_ Diêm Ma La Thiên chân ngôn

“ **Phộc Phộc Sa-Phộc Đa Đa . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAIVASVATĀYA SVĀHĀ

_ Diêm Ma Hậu Chân Ngôn rằng :

“ **A Khởi-Nễ Duệ . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AGNĪYE _ SVĀHĀ

_ Thất Mẫu Chân Ngôn rằng :

“ **Mang Đễ-Ly Tỳ-Dược . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ MĀTRĪBHYAḤ _ SVĀHĀ
_ Âm Dạ Thần Chân Ngôn rằng :

“ **Ca La La Đê-Ly Duệ . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ KĀLA RĀTRĪYE _ SVĀHĀ
_ Trà Cát Ni Chân Ngôn rằng :

“ **Hiệt-Ly Ha . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ HRĪḤ HAḤ _ SVĀHĀ .

Tiếp, ở góc Tây Nam

Là phương Đại La Sát

Hình Khủng Bố cầm đao

Thân Ấn giống Yết Nga (Khaṅga_ Cây đao, cây kiếm)

Tên là **La Sát Sa** (Rākṣasa)

Cửa Tây : **Phộc Lỗ Noa** (Varuṇa _ Thủy Thiên)

Hình trời, hình người nữ

Ngồi trên Long Quang Quy

Hai bên trong cửa trước

Phẫn Nộ Vô Năng Thắng (Krodha Aparajita)

Đối (diện) **A tỳ mục khư** (Abhimukha)

Cùng uốn khúc đại hộ

Nan đồ(Nanda Nāga) **Bạt nan đồ** (Upananda Nāga)

Cùng với các Địa Quỷ

Biện Tài (Surasvāitai) và **Tỳ Nữ** (Viṣṇu)

Tây bắc , phương Phộc Dữu (Vayu)

Thần Gió **Tắc Kiện Na** (Skanda _ Thần Chiến Tranh)

Còn lại các quyển thuộc

Nay sẽ nói tướng ấn

Hợp rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) , Thủy (Ngón vô danh) vào chưởng

Dựng Phong (Ngón trở) giao Hỏa (Ngón giữa) Không (ngón cái)

Sợi dây cài trong chưởng

Hai đầu Phong (2 ngón trở) viên mãn

Địa Thần, tay Thiên Trí

Tròn hợp đầu tám độ (8 ngón tay)

Hai Không (2 ngón cái) phụ như lọng

Biện Tài tức Diệu Âm

Tuệ (Tay phải) phong (ngón trở) giữ Hư Không (ngón cái)

Ngửa Định (tay trái) ngay lỗ rốn

Vận động như tấu nhạc

Tên là Phí Noa ấn

Tỳ Nữ tức Na Diên (Nārāyaṇa_ Na La Diên Thiên)

Tam muội (Tay trái) Không (Ngón cái) day Phong (Ngón trỏ)
 Tròn rỗng như luân thế (Thế bánh xe)
Phi Hậu _ Phong (ngón trỏ) gia không (ngón cái)
 Tiếp Bắc , các **chúng Rỗng**
 Tắc Kiến Phiên Đồng Tử
 Sáu tay cỡi Khổng Tước
Thương Yết La (‘Saṅkara) , kích ấn
 Định (Tay trái) Không (ngón cái) gia nơi Địa (ngón út)
Hậu Ấn, Không (Ngón cái) giữ Địa (ngón út)
Phi ấn : mở ba luân (3 ngón vô danh, giữa, trỏ)
 Cửa Nam, **chúng Nguyệt Thiên** (Candraya)
 Các **Tú** (Nakṣatra) quanh **Cung Thân**
Tự Tại Thiên (Rudra) với **Phi**
Già Văn Trà (Càmunḍa) Định chưởng (Chưởng trái)
 Ngửa cầm Kiếp Ba La
Nguyệt Thiên, tay Tam Muội (tay trái)
 Không (Ngón cái) Phong (ngón trỏ) cầm sen trắng
Tú ấn, hợp Định Tuệ (Hợp chưởng)
 Dựng Không (ngón cái) giao luân Hỏa (ngón giữa)
Bất Khả Việt, định quyền (Quyền trái)
 Nhấc tay chỉ lên trên
 Trí quyền (Quyền phải) duỗi luân Phong (ngón trỏ)
 Giống như thế gườm nhau
 Cùng hướng nhấc Tuệ quyền (Quyền phải)
 Dáng như thế đánh nhau
Hai Rỗng, chưởng phải trái
 Giúp đỡ như tương gia
Phộc Dữu (Vây) Phong Thiên : Tràng
 Trí quyền (Quyền phải) dựng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô
 danh)
 Các quyền thuộc vây quanh

_ La Sát Chủ Chân Ngôn rằng :

“ **Phộc Nhật-Sát Sa . Địa Pha Đa Duệ . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ RĀKṢASA ADHIPATAYE _
 SVĀHĀ

_ La Sát Tư Chân Ngôn rằng :

“ **Lộ Khất-Sát Sa Nga Ni Nhĩ . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ RĀKṢASA GANIPI _ SVĀHĀ .

_ Tương Huỳnh chân ngôn rằng :

“ **Ngật-La Ca Ly . Sa-Phộc Hạ** ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ KRA KARE SVĀHĀ

_ La Sát Chúng chân ngôn rằng :

“ Lộ Khất-Xoa Kế Tỳ Dực . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ RĀKṢASEBHYAḤ SVĀHĀ .

_ Chư Long Chân Ngôn rằng :

“ Ninh Già Xả Nãi Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ APAM APATAYE MEGHĀ
'SANIYE _ SVĀHĀ

_ Địa Thần Chân Ngôn rằng :

“ Bát-Ly Thể Phệ-Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ PṚTHIVYE SVĀHĀ .

_ Diêu Âm Chân Ngôn rằng :

“ Tô La Sa-Phộc Đới-Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ SURASVATYAI SVĀHĀ .

_ Na La Diên Chân Ngôn rằng :

“ Vĩ Sát-Noa Phệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VIṢṆAVI SVĀHĀ

_ Hậu Chân Ngôn rằng :

“ Vĩ Sát-Na Nhĩ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VIṢṆUVI SVĀHĀ

_ Nguyệt Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Chiến Nại-La Dạ Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ CANDRĀYA SVĀHĀ .

_ Nhất Thiết Tú Chân Ngôn rằng :

“ Nặc Khất-Sát Đát-La Nãi Nhạ . Nặng Ná Nai Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ NAKṢATRA NIRJA DANIYE
SVĀHĀ .

_ Đại Tự Tại Chân Ngôn rằng : (chân ngôn Huyền) ?

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ MAHĀ RUDRĀYA SVĀHĀ

_ Ô Ma Phi Chân Ngôn rằng :

“ Ô Ma Nhĩ Nhĩ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ UMAJAMI SVĀHĀ .

_ Già Văn Trà Chân Ngôn rằng :

“ Tả Muội Noa Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ CAMUNḌĀYE SVĀHĀ .

_ Bất Khả Việt Thủ Hộ Chân Ngôn rằng :

**“ Nặng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nẫm . Nột Đạt Lý-Xái . Ma Hạ
Lộ Xái-Noa Khư Đà Dã . Tát Phộc Đát Đà Nghiệt Đa A Nhiên Củ Lỗ . Sa-Phộc
Hạ ”**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - DURDHAṢA MAHĀ ROṢAṆA
KHĀDAYA - SARVA TATHĀGATA AJÑĀM KURU SVĀHĀ .

_ Tương Hưởng Thủ Hộ Môn Bất Không Kim Cương Chân Ngôn :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nẫm . Hệ A Tỳ Mục Khư Ma Hạ Bát-La Chiến Noa Khư Na Dã Khẩn Chỉ La Dã Tỉ . Tam Ma Dã Ma Noa Sa-Ma La Sa-Phộc Hạ ”

_ A Tỳ Mục Khư Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - HE ABHIMUKHA MAHĀ PRACAṆḌA KHADĀYA KAṆCIRĀYASI SAMAYA MANUSMARA _ SVĀHĀ .

_ Phộc Lỗ Noa Thủy Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . A Bá Bát Đa Duệ . Tát-Phộc Hạ ”

Phộc Lỗ Noa Long Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ APAMĀ APATAYE SVĀHĀ .

_ Nhất Long Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . Nan Na Dã . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - NANDĀYA SVĀHĀ .

_ Nhị Long Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh - Ổ Ba Nan Na Dã . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - UPANANDĀYA SVĀHĀ

_ Phong Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh - Phộc Dã Phệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VĀYAVE SVĀHĀ .

Đông Bắc , Y Xá Na (I'sana)

Quyển thuộc hàng Bộ Đa

Cửa Bắc Đa Văn Thiên

Mẫu với hàng Tổ Mẫu

Cát Tường Công Đức Thiên

Hàng nam nữ quyển thuộc

Nay sẽ nói tướng ấn

Y Xá (I'sana) Tam muội quyền (Quyền trái)

Dựng giới (Ngón vô danh) hỏa (Ngón giữa) chung lưng

Đa Văn (Vai'sravaṇāya) hợp giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng)

Hai Địa (2 ngón út) giao vào chưởng

Dựng Không (ngón cái) trụ bên Phong (ngón trở)

Cách nhau chừng một thốn

Tiếp trái, **Đại Dược Xoa** (Mahā Yakṣa)

Định Tuệ, quyền cài trong (Nội Phộc Quyền)

Dựng Thủy (2 ngón vô danh) co hai Phong (2 ngón trở)

Tất cả **nữ Dược Xoa** (Yakṣi)

Ấn trước đuôi luân Hỏa (ngón giữa)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) dựng nắm giữ

Cửa Đông, **Tỳ Xá già** (Pi'sāca)

Trong buộc (Nội phộc) đuôi luân Hỏa (ngón giữa)

Ấn trước, co luân Hỏa (ngón giữa)

Tức là **Tỳ Xá chi** (Pi'sàci)

_ Y Xá Na Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh - Y Xá Na Dã . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ I'SANÀYA SVÀHÀ

_ Bộ Đa Quỷ Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . Ngung Ải Ngung Y Nghiệt Mông Xá Ninh Bộ Đa Địa Pha Để . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ GU Ì GU Ì MAM 'SANE BHÙTA ADHIPATI SVÀHÀ .

_ Đa Văn Thiên Vương rằng :

“ Quy mệnh _ Phệ Thấp-La Ma Noa Dã . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ VAI'SRAVAṆÀYA SVÀHÀ .

_ Đại Dược Xoa Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . Dược Khất-Xoa Thấp-Phộc La . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ YAKṢE'SVARA SVÀHÀ .

_ Nhất Thiết Dược Xoa Nữ Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Dược Ngật-Xoa Vĩ Nãi-Dã Đạt Ly . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ YAKṢA VIDYADHÀRE SVÀHÀ .

_ Tỳ Xá Già Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Tỳ Xá Già Nghiệt Để . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ PI'SACA GATI SVÀHÀ

_ Tỳ Xá Chi Chân Ngôn rằng :

“ Quy mệnh . Tỳ Chỉ Tỳ Chỉ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - PICI PICI SVÀHÀ .

Tám anh em Thiên Vương

Cửa Đông Tây đều bốn

Cùng tập một Chân Ngôn (Ấn Huyền)

Thiên Vương Bát Huynh Đệ Chân Ngôn

INDRA _ SOMA _ VARANAḤ _ PRAJAPATI _ BHÀRADDHÀJAḤ

Í'SÀNA _ 'SCANDANAḤ - KÀMAḤ - 'SREṢṬAKUNI KAṆṬHA _

NIKAṆṬHAKAḤ - VADI MAṆI _ MAṆI CARAḤ - PAṆADA _

UPAPAMCIKAḤ _ SÀTÀGIRI _ HÌMAVATI _ PÙKAḤ _ KHADIRAHVIDAḤ _

GOPÀLA YAKṢA _ AṬAVAKO _ NÀRARÀJA _ JINAKṢABHAḤ _ PAMCALA

GAṆḌA _ SUMUKHE DIRGHA YAKṢA _ SABRIJANAḤ _ CINTRA SENA

'SVA GANDHARVA _ TRPHALI _ CATRKAṆṬAKAḤ _ DIRGHA 'SAKTI _

'SCAMÀTALIḤ _ SVÀHÀ .

Cửa Đông, **Trời Đế Thích**

An trú núi Diệu Cao (Sumeru)

Mão báu đầy anh lạc

Tay Trì Độc Cổ Ấn

Thiên chúng tự vây quanh

Trong xe Lạc tám ngựa
 Hai Phi hầu hai bên
Thệ Gia (Jaya) **Tỳ Thệ Gia** (Vijaya)
 Cũng là Thắng Vô Thắng
 Quyển thuộc bày Chấp Diệu (Grahà)
Án Già (Aditya _ Nhật Diệu) ở bên trái
Thâu Già (Soma _ Nguyệt Diệu) ở phía Đông
Một Đà (Budha _ Thủy Diệu) ở phía nam
Vật Lạc Tát Bát Khởi (Bṛhasvati _ Mộc Diệu)
 Đặt phía Bắc Nhật Thiên
Thiết Nãi Thiết Già (‘Sanai’scara_ Thổ Diệu) Đông Nam
La Hầu (Rahu) tại Tây Nam
Kiểm Bà (‘Sukra _ Kim Diệu) ở Tây Bắc
Kế Đô (Ketu) ở đông bắc
 Phía nam của Nam Vĩ
Niết Già Đa (Nirghata) Thiên Cầu
 Phía bắc của Bắc Vĩ
Ôn Già Ba Đa hỏa (Añgaraka_ Hỏa Diệu)
 Ma Lợi Chi (Maricì) đi trước
 Theo hầu làm Thị Vệ
 Bên phải Phạm Thiên (Brahma) Đế Thích (Indra)
 Nay sẽ nói tướng ấn
 Ngồi xe bảy con ngỗng
 Bốn mặt, tóc kết mào
 Bốn tay _Tuệ (tay phải) cầm đao
 Tuệ (tay phải) kế cầm xâu chuỗi
 Định trên (tay trái bên trên) cầm Quân trì Bình
 Tay bên dưới nghiêng chưởng
 Co Phong(ngón trỏ) còn duỗi thẳng
 Tĩnh Hạnh Cát Tường ấn
 Gọi là Ấn chữ Án
Ma Lợi Chi, bình báu
 Tay Định (Tay trái) rộng thành quyền
 Duỗi chưởng Trí (Chưởng phải) để che
 Bên trái Trời Tứ Thiên
 Vô Nhiệt, Ngũ Tĩnh Hữu
Thích Ấn, trong buộc quyền (Nội Phộc Quyền)
 Dựng hai Phong (2 ngón trỏ) như chày
Nhật Thiên (Aditya) tay Phước Trí
 Đầu để cạnh luân Thủy (Ngón vô danh)
 Ngửa như hình Xe Lạc
Xã Gia (Jaya) **Tỳ Xã Gia** (Vijaya)

Tay Bát Nhã Tam Muội

Lưng Địa (Ngón út) Phong (ngón trỏ) hướng trong
Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) cùng nắm giữ
Định Tuệ (2 bàn tay) hợp đầu luân (Đầu ngón tay)
Dựng Không (ngón cái) để ngay tim

Cửu Cháp, hợp hai tay

Dựng đều luân Hư Không (2 ngón cái)

Thích Hữu Phạm Thiên Ấn

Tam muội (Tay trái) Không (ngón cái) giữ Thủy (ngón vô danh)

Giống như tướng cầm hoa

Định (tay trái) Phong(ngón trỏ) để trên Hỏa (ngón giữa)
Không (Ngón cái) giữ lóng giữa Thủy (ngón vô danh)

Phạm Thiên Phi Mật Kế

Càn Sát, A Tu La

Ấn trước, trong buộc quyền (Nội Phộc Quyền)

Duỗi Thủy (Ngón vô danh) **Nhạc Thiên Ấn**

Tu La dùng tay Trí (tay phải)

Phong (ngón trỏ) cột trên luân Không (ngón cái)

_ Để Thích Chân Ngôn rằng

“ Quy Mệnh - Thước Lật-La Dã . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - ‘SAKRÀYA SVÀHÀ

_ Nhật Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . A Nãi Đát-Dạ Na . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ ÀDITYÀYA SVÀHÀ .

_ Xã Gia Tỳ Xã Gia Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Ma Hạ Ngã Noa Pha Đa . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ MAHÀ GAṆÀPATAYE
SVÀHÀ .

_ Ma Lợi Chi Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Ma Lợi Chi . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ MARÌCI SVÀHÀ .

_ Cửu Cháp Chân Ngôn rằng :

**“ Quy Mệnh . Nghiệt-La Ê Thấp-Phộc Ly-Dã . Bát-La Bát Đa Nhụ Để
La-Ma Đa Sa-Phộc Hạ ”**

Cửu Quỷ Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - GRAHE’SVARYA PRÀPTA
JYOTIRMAYA SVÀHÀ .

_ Phạm Thiên Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Bát-La Nhạ Bát Đa Duệ . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ PRAJAPATÀYE SVÀHÀ .

_ Phạm Thiên Phi Chân Ngôn rằng : (Ấn Huyền) ?

_ Càn Thát Bà Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . Vĩ Khất Đà Tát-Phộc Lạp Phộc Hệ Nai Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - VÍ SUDDHASVĀRA VAHINA SVĀHĀ.

_ A Tu La Chân Ngôn rằng :

“ Quy Mệnh . A Tố Lạc Nghiệt La La Diên . La Hạc La Hạc Đặc-Man Đan . Một-La Bát La . Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ ASURĀ GARALAYAM _ RATAM RATAM DHVAM TAM MRA APRA SVĀHĀ .

Ngoài ra còn có quyển thuộc chư Tiên của 28 Trời ; tám Bộ Chân Ngôn đều ở trong hình vẽ Đại Man đồ la .

QUYỂN TRUNG (Hết)

13/02/2003

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ **_QUYỂN HẠ_**

Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
Việt dịch : VỌNG CHI - HUYỀN THANH

Tiếp phía trước Đại Nhật
Bát Nhã Ba La Mật
Minh Phi Khế, sáu tay
Ba mắt đều viên mãn
Tay Định chưởng (Chưởng trái) Phạm giáp
Tay Tuệ (Tay phải) dựng Hộ ấn
Tiếp, ngửa Định (tay trái) ngang rốn
Tay Tuệ (tay phải) rữ Dữ Nguyệt
Hai bàn tay Định Tuệ
Đều kết Căn Bản Khế
Thân mặc khoác giáp trụ
Gọi là **Chư Phật Mẫu** (Buddha Mạtṛ)
_ Chân Ngôn ấy rằng : (Chân Ngôn Huyền Như)
Do oai lực Ấn Minh
Tương ứng thân Vô Nhị (Không hai)
Nên biết Minh Phi này
Các Phật Mẫu ba đời
Viên mãn Tát Bà Nhã (Sarva Jñà _ Nhất thiết trí)

Bấy giờ, Kim Cương Thủ lên nơi pháp địa thân, ngữ, ý của đức Đại Nhật Thế Tôn, bình đẳng quán niệm chúng sinh đời vị lai. Vì cắt đứt tất cả nghi ngờ cho nên nói Đại Chân Ngôn Vương rằng : (Dùng Yết Ma Ấn)

“ Quy Mệnh . A Tam Mang Bát-Đa Đạt Ma Đà Đổ . Nghiệt Đẳng Nghiệt Đa Nam . Tát Phục Tha Ám Khiếm . Ám Ác . Thấm Sách . Hàm Hạc . Lam Lộ . Tông Phục . Sa-Phộc Hạ . Hồng Lam Lộ . Ha-La Hạc Sa-Phộc Hạ .Lam Lộ Sa-Phộc Hạ ”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ ASAMĀPTA DHARMADHĀTU
GATI GATĀNĀM_ SARVATHĀ - ĀM KHAM_ AM AḤ - SAḤ SAḤ _ HAM
HAḤ - RAḤ RAḤ - VAM VAḤ SVĀHĀ - HŪM RAḤ RAḤ HRAḤ HAḤ
SVĀHĀ _ RAM RAḤ SVĀHĀ.

Khi Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ nói Chân Ngôn Vương này xong thì tất cả Như Lai trú ở mười Phương Thế Giới đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu Chấp Kim Cương, dùng âm thanh tốt lành mà xưng tán rằng “ Lành thay ! Lành thay Phật Tử ! Người đã vượt lên địa thân, ngữ, ý của Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn. Vì muốn

chiếu sáng tất cả nơi chốn, trụ nơi các Bồ Tát cho đến đồng ở Chính Biến Tri của Đạo Chân Ngôn Bình Đẳng ”

Tiếp, truyền tám Bí Mật
Nơi các Chân Ngôn Môn
Tu hành Bồ Tát Hạnh
Các Bồ Tát nên biết
Quán nơi thân Bản Tôn
Đều bền chắc chẳng động
Như Tam Muội Bản Tôn
Như quán trú Bản Tôn
Mà được thành Tất Địa
Quán tưởng hoa sen trắng
Tám cánh đều rộng lớn
Khiến rộng khắp Pháp Giới
Tòa cánh hoa phương Đông
Quán quang luân chữ *lam* (𑖣 - RAM)
Chuyển thành thân Như Lai
Hiệu : **Bảo Tràng Như Lai**
Sắc thân như mặt trời

Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) bung luân Phong (ngón trở) luân Địa (Ngón út) như phóng ánh lửa . Đây là “ Thế Tôn Uy Đức Sinh Ấn ” với Man Đồ La Tam Giác có bề mặt đầy đủ ánh sáng

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Quy Mệnh . Lam Lạc . Sa-Phộc Hạ** ”

Đại Uy Đức Sinh Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - RAM RAḤ SVĀHĀ

Tòa cánh hoa phương Nam

Quán quang luân chữ *noan* (𑖣 - VAM)

Chuyển thành thân Như Lai

Tên : **Khai Phu Hoa Vương**

Màu vàng phóng ánh sáng

Tam muội lia các như

Dùng ngay ấn này, co luân Phong (ngón trở) để ngay trên hai luân như hình chữ Phộc. Đây là Thế Tôn Kim Cương Bất Hoại Ấn với Man Đồ La như tướng chữ Phộc có ánh Kim Cương.

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Quy Mệnh . Tông Phộc . Sa-Phộc Hạ** ”

Kim Cương Bất Hoại Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAM VAḤ SVĀHĀ

Tòa cánh hoa phương Bắc

Quán quang luân chữ *hām* (𑖣 - HAM)

Chuyển thành **Cổ Âm Vương**

Ly nảo Thanh Lương Định

Dùng ấn này, co hai luân Địa (2 ngón út) vào trong bàn tay. đây là “ Như Lai Vạn Đức Trang Nghiêm Ấn ” với Man Đồ La như hình nửa vành trăng và dùng điểm Đại Không làm vây

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Quy Mệnh . Hàm Hạc . Sa-Phộc Hạ** ”

Vạn Đức Trang nghiêm Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HAM HAḤ SVÀHÀ

Tòa cánh hoa phương Tây

Quán quang luân chữ *thám* (𑖦 _ SAM)

Chuyển thành **Vô Lượng Thọ**

Màu như vàng Diêm Phù

Dùng ngay ấn ban đầu

Bung luân Thủy (ngón vô danh) luân Hỏa (ngón giữa)

Đây là “ Liên Hoa Tạng ấn ” với Man Đồ La như hình vành trăng có hoa Ba Đầu Ma (Padma) vây quanh

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Quy Mệnh . Thám Sách . Sa-Phộc Hạ** ”

Liên Hoa Tạng Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - SAM SAḤ SVÀHÀ

Tòa cánh hoa Đông Nam

Quán quang luân chữ *ám* (𑖦 _ AM)

Chuyển thành thân **Phổ Hiền**

Chấp hai tay Định Tuệ lại, làm thành hoa sen chưa hé nở. Đây là “ Như Lai Nhất Thiết Chi Phân Sinh Ấn ” với Man Đồ La như hình trăng tròn Ca La Sá có Kim Cương làm vây

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“ **Quy Mệnh . Ám Ác .Sa-Phộc Hạ** ”

Nhất Thiết Chi Phân Sinh Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AM AH SVÀHÀ

Tòa cánh hoa Tây Bắc

Quán quang luân chữ *phộc* (𑖦 - VA)

Chuyển thành thân Thánh Giả

Tên hiệu **Quán Tự Tại**

Màu như pha lê hồng

Đây là **Quán Thế Âm**

Dùng ngay ấn này, co luân Hỏa (ngón giữa) lại, ngoài ra tướng như trước. Đây là “ Thế Tôn Đà La Ni Ấn ” với Man Đồ La giống như cầu vồng có phan Kim Cương rũ vây khắp

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Quy Mệnh . Một Đà Đạt La-Ni . Sạ Một Lật Để Ma La Đà Nẵng Ca Lý-
Đà La Dã Đà La Dã Tát Tông . Bà Nga Phộc Để . A Ca La Phộc Để . Tam Ma
Duệ .Sa-Phộc Hạ ”**

Thế Tôn Đà La Ni

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ BUDDHÀ DHÀRAṆI SMṚTI
BALÀ DHÀNA KARI _ DHARA DHARA _ DHÀRAYA DHÀRAYA _ SARVA
BHAGAVATI ÀKÀRA VATI SAMAYE _ SVÀHÀ

Tòa cánh hoa Tây Nam

Quán quang luân chữ A (𑀅-A)

Chuyển thành thân **Văn Thù**

Ấy là Nhất Thiết Trí

Thân như màu Uất Kim (màu vàng nghệ)

Lại chắp hai tay, giữa rỗng. Mở bung luân Hỏa (ngón giữa) luân Địa(ngón út) hòa hợp nắm giữ luân Không(ngón cái) . Đây là Như Lai Pháp Trụ Ấn với Man Đồ La giống như Hư Không. Dùng Tạt sắc làm vây có hai điểm Không

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh . A Phệ Ná Nê Ná Vĩ Nê . Sa-Phộc Hạ ”

Pháp Trụ Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ A VEDA VIDE SVÀHÀ

Tòa cánh hoa Đông Bắc

Quán quang luân chữ *giã* (𑀅 _ YA)

Như dùng tiếng Tam muội

Chuyển thành **Từ Thị Tôn**

Do tương ứng Đại Thừa

Thân sắc như Hoàng Kim

Chắp hai tay lại , giữa rỗng (Hư Tâm hợp Chưởng)

Dùng hai tay Định Tuệ cùng hỗ trợ giao nhau rồi tự xoay chuyển . Đây là “ Thế Tôn Tấn Tật Gia Trì Ấn ”phóng Man Đồ La giống như Hư Không và dùng điểm màu xanh nghiêm sức

_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“ Quy Mệnh . Ma Ha Du Nga Du Nghĩ Ninh Du Nghệ Thấp-Phộc Lý-
Khiếm Nhược Ly Kế . Sa-Phộc Hạ ”**

Tấn Tật Trì Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ MAHÀ YOGA YOGINI
YOGE'SVARI KHAM JALIKE SVÀHÀ .

Chính giữa Pháp Giới Tính

Luân tròn sáng rộng lớn

Trong Luân chuyển chữ A (𑀅)

Thành thân Đại Pháp Giới

Tên hiệu Biến Chiếu Tôn

Sắc vàng, ánh chiếu diệu

Đầu đội mào tóc kết

Thân mặc lụa trang nghiêm
Rực rỡ hơn ánh điện
Phóng ánh sáng mọi màu
Chính Thọ, tương ứng thân
Tịch Nhiên Tam Ma Địa
Ứng nguyện cứu quần sinh
Đại Nhật Chính Giác Tôn
Dùng vào Man Đồ La
Chủng tử chữ vây quanh
Thâm sâu trong gương tròn
Pháp Giới Man Đồ La
Giống như kính Chế Để (Caitye _ Đền miếu)
Ba Mật Môn Như Lai
Nên y Pháp như vậy

_ Đại Nhật Chân Ngôn ấy rằng :

**“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế tệ . Vi Thấp Phộc Mục Khế Tệ
Tát Phộc Tha A . À Âm La ”**

NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHYAḤ _ VI'SVAMUKHEBHYAḤ_
SARVATHÀ A À AM AH

Hành giả, nếu trì tụng
Cho đến mới an trú
Dừng sinh ý nghi lo
Tùy giữ Nhất Tâm kia
Đem Tâm đặt nơi Tâm
Chứng nơi Cực Tĩnh Cú
Không nhớ , yên chẳng động
Chẳng phân biệt như gương
Hiện tiền rất nhỏ nhiệm
Nếu thường xuyên quán sát
Tu tập mà tương ứng
Cho đến Bản Sở Tôn
Tự thân tượng đều hiện
Tức là Đệ Nhất Cú
Du Già A Đô Lê
Nên Đệ Nhị Cú kia
Nơi kính Man Đồ La
Tác Tam Muội Bản Tôn
Quán Tâm tự tròn sáng
Vi diệu như gương tròn
Trong gương có tám cánh
Hoa sen báu to lớn
Trắng đẹp râu nhụy tốt
Trong đài có chủng tử (Hạt giống)

Chuyển chủng tử sắc thanh
Tức Đại Nhật Như Lai
Chân thực gia trì thân
Tức là Chính Giác Cú
Tiếp nên dâng Niệm Châu
Hạt bồ đề, hạt sen
Kim Cương, báu phát sáng
Quán xuyên trăm lẽ tám
Cầm tràng hạt nơi tim
Bốn thời với ba thời
Cho đến ở hai thời
Tâm nên trú **Đẳng Dẫn**
Tam Ma Tứ Ma địa
Niệm Bản Minh Đại Nhật
Một trăm hoặc một ngàn
Đếm đủ ba Lạc Xoa
Tác tâm ý niệm tụng
Điều hòa hơi ra vào
Tiếng ngắn với tiếng dài
Mỗi mỗi thường tương ứng
Thọ trì khác điều này
Chân Ngôn thiếu Chi Phân
Chữ Tôn làm một tướng
Không hai, không thủ trước
Chẳng hại ý sắc tượng
Đừng nên khác pháp tắc
Tiếp, Trú Xảo Trí Sinh
Nói Xuất Sinh các loại
Thiện Xảo Trí , bách quang
Hoặc tác Ngũ Trí Ấn
Để ngay trên đỉnh đầu
Lay ấn hơi rung động
Bách quang ấy chiếu khắp

_ Chân Ngôn ấy rằng : “ **Quy Mệnh . Âm** ”

Bách Quang Thông Chiếu :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AM

Chân ngôn trăm chữ này
Bậc Chân Ngôn cứu thế
Thành tựu oai đức lớn
Pháp Tự Tại Mâu Ni
Phá các ám vô trí
Đập nát thành vô trí
Như mặt trời soi khắp

Vì lợi ích chúng sinh
 Niệm tụng xong phân hạn
 Nâng châu lên đỉnh đối xong
 Sau đó an Bản Xứ
 Trùng kết ấn Đại Nhật
 Vào Pháp Giới Tam Muội
 Hành giả xuất Tam Muội
 Niệm Bản Minh bảy lần
 Lại kết **Ngũ Cúng Đường**
 Tán năm lời tuyệt hay
 Hiến nước Hương Ủ Già
 Nên phát năm nguyện lớn
 Bạch với Chúng Thánh Tôn
 Hiện trước các Như Lai
 Chư Bồ Tát cứu thế
 Cho đến các Thánh Thiên
 Chẳng đoạn Đại Thừa Giáo
 Đến bậc Thù Thắng Địa
 Nguyện xin Thánh Thiên chúng
 Quyết định chứng biết con
 Lợi ích các Hữu Tình
 Trụ Thế Gian lâu dài
 Phật nói Gia Trì Cú
 Định Tuệ Kim Cương hợp. (Kim Cương Hợp chưởng)
 Tùy Minh chạm khắp thân

_ Niệm Mật Ngôn ấy rằng :

**“ Quy Mệnh . Tát Phộc Tha . Thắng Thắng . Đát Lãng Đát Lãng . Ngung
 Ngung . Đạt-Lân Đạt-Lân . Sa-Tha Ba Dã . Sa-Tha Ba Dã . Một Đà Tát Đễ-Dã
 Phộc . Đạt Ma Tát-Đễ Dã Phộc . Tăng Già Tát-Đễ Dã Phộc . Sa-Phộc Ca Phộc
 Hồng Hồng Phệ Ná Vĩ Nệ . Sa-Phộc Hạ ”**

Gia Trì Cú Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - SARVATHÀ ‘SAM ‘SAM _
 TRAM TRAM_ GUM GUM . DHARAM DHARAM _ STHÁPAYA
 STHÁPAYA _ BUDDHÀ . SATYA VÀ _ DHARMA SATYA VÀ _ SAMGHA
 SATYA VÀ _ SVAKAVÀ _ HÙM HÙM _ VEDA VIDE SVÀHÀ

Nơi đỉnh đầu giải tán
 Tùy theo nơi chốn an
 Khiến đều được giải thoát
 Lại kết Tam Muội Gia
 Tát Đóa Bị Giáp Trụ
 Ba ấn đẳng hộ trì
 Chữ Pháp Giới làm đỉnh
 Công đức quyết thành tựu

Như trước, nên làm lễ
Sau đó rời Đạo Tràng
Trú ở nơi nhàn tĩnh
Chuyển đọc Tu Đa La (Sutra_ Khế Kinh)
Hoa nghiêm và Niết Bàn
Lăng Già, đảnh Tư ích
Nguyện cùng chư hữu tình
Cùng chứng biển Hoa Tạng
Vào Trí Vô lậu Phật

QUYỂN HẠ (Hết)

Pháp này từ Đức **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na** (Mahà Vairocana) phó chúc cho **Kim Cương Thủ** (Vajrapàni) . Kim Cương Thủ tiếp truyền , phó chúc cho A đô Lê **Đạt Ma Cúc Đa** (Dharma Gupta) chùa Na Lan Đà . A đô Lê Đạt Ma Cúc Đa phó chúc tiếp cho dòng dõi Quốc Vương ở Trung Thiên Trúc là **Thích Ca Thiện Vô Úy Tam Tạng** (‘Subhakara Simha)

Trong khoảng niên hiệu Khai Nguyên. Thiện Vô Úy Tam Tạng có tới Trung Quốc ở triều đại vua Đường Huyền Tông, làm Đại Quốc Sư truyền pháp quán đỉnh. Tiếp đến, phó chúc cho vị tăng nước Hải Đông Tân La là A đô Lê **Huyền Siêu**. A đô Lê Huyền Siêu tiếp truyền, phó chúc cho vị tăng ở chùa Kinh Thanh Long Tự là A đô Lê **Tuệ Quả**. Tuệ Quả A đô Lê tiếp truyền phó chúc cho Tăng : A đô Lê **Pháp Nhuận**

Năm Thái Hòa thứ tám . Giáp dần, tháng 3 ngày 7, phó chúc cho Ngũ Bộ Truyền Niệm Tăng chùa Tuệ Nhật là **Duy Cẩn**.

Đại Tỳ Lô Giá Na Quảng Đại Nghi Quỹ 3 Quyển, do Thiện Vô Úy Tam Tạng dịch Đây là bản do vị tăng Tông Duệ thỉnh về . Những bản sớ khắc ngày nay tựa hồ như chưa có tu chính mà không có bản khác để so sánh. Song những bài văn của các ông An Nhiên Gia Lê và pháp Tam Ngự Tử dẫn chứng thì đều hoàn toàn như nhau. Do đấy biết chắc rằng đây là bản Nghi Quỹ nguyên lai chưa có tu chính.

Nay kiểm điểm giữ nguyên 2 huấn. hoặc vì phòng ngừa bọn **mạn pháp** thường bỏ sót loạn bậy. Phải điểm thu thầy truyền để chỉ thị cho rõ. Ngoài ra có chỗ nào hiệu đính thì đánh dấu ở trên để đợi bậc Hậu Triết phủ đính cho

Năm Chính Đức nguyên niên . Tân Mão tháng tám ngày sóc

Linh Vân Tịnh Xá
Sa Môn TUỆ QUANG Khâm Chí

14/02/2003